|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ QUỐC PHÒNG** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU**

**Ý kiến góp ý của ban, bộ, ngành, địa phương vào dự thảo hồ sơ dự án Luật Phòng không nhân dân**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BQP ngày tháng năm 2023 của Bộ Quốc phòng)*

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

Ngày 01/10/2023, Bộ Quốc phòng ban hành Công văn số 3667/BQP-PKKQ gửi xin ý kiến góp ý của 23 ban, bộ, ngành trung ương và 63 Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với dự thảo hồ sơ dự án Luật Phòng không nhân dân (PKND) và ngày 01/10/2023 đã đăng tải dự thảo hồ sơ dự án Luật lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng.

Bộ Quốc phòng đã nhận được 75 ý kiến góp ý của ban, bộ, ngành trung ương và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; trong đó đã có ý kiến của: Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an và các bộ, ngành khác; ý kiến của UBND 55 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các ý kiến tham gia cụ thể như sau:

- Số đơn vị có ý kiến tham gia: **75** (trong đó: Ban, bộ, ngành TW là **21**, địa phương là **54**).

- Số đơn vị thống nhất hoàn toàn với nội dung dự thảo: **28** đơn vị (trong đó: Ban, bộ, ngành TW là **04**, địa phương là **24**).

- Số đơn vị tham gia ý kiến vào hồ sơ dự án Luật: **47 đơn vị** (trong đó: Ban, bộ, ngành TW là **17**, địa phương là **30**).

- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: Không có ý kiến góp ý.

- Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng: Có 01 ý kiến góp ý (Cục Hàng không Việt Nam).

Bộ Quốc phòng tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý, như sau:

| **STT** | **Ý KIẾN ĐÓNG GÓP** | **GIẢI TRÌNH, TIẾP THU** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **DỰ THẢO TỜ TRÌNH** | |
| **A** | **CÁC BAN, BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG** | |
| **1** | **Bộ Tư pháp** |  |
| *1.1* | Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết xây dựng dự án Luật này.  Tuy nhiên, qua rà soát các quy định cũng như nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình, Bộ Tư pháp nhận thấy các lập luận về cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn chưa thực sự bám sát, có quan hệ trực tiếp đến sự cần thiết ban hành Luật này, cụ thể như sau: |  |
| **Về cơ sở chính trị:** Việc dẫn chiếu các văn bản của Đảng và Nhà nước tại Tờ trình khá nhiều nhưng chưa gắn với sự cần thiết của việc xây dựng Luật PKND. Ví dụ: các chỉ đạo về *“Xây dựng khu vực phòng thủ có tiềm lực và sức mạnh toàn diện, ngăn ngừa, làm thất bại âm mưu và hoạt động "diễn biến hòa bình”* (Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị khóa X về xây dựng khu vực phòng thủ)*,“Tiếp tục điều chỉnh bố trí chiến lược lực lượng quân đội đáp ứng yêu cầu phòng thủ đất nước”* (Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới), *“Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, toàn diện, bảo vệ vững chắc hòa bình, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ mà không phải tiến hành chiến tranh”* (Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược Quốc phòng Việt Nam)... được nêu tại trang 1, 2, 3 dự thảo Tờ trình chủ yếu liên quan đến bảo vệ vùng trời, hoạt động phòng không nói chung, không liên quan trực tiếp đến hoạt động PKND. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến, đã rà soát,** dẫn chiếu nội dung liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng tại khoản 1 mục I Tờ trình Chính phủ dự án Luật PKND và xin giải trình, như sau:  Hiện nay, các Nghị quyết của Đảng tuy không đề cập trực tiếp đến PKND, nhưng xuất phát từ vai trò, vị trí của PKND *là một nội dung quan trọng của công tác quốc phòng, quân sự, được xây dựng, hoạt động trong khu vực phòng thủ, là một bộ phận của thế trận quốc phòng toàn dân trên mặt trận đối không…* tổ chức hoạt động PKND đã *góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc* (Điều 2 Nghị định số 74/2015/NĐ-CP). Vì vậy, việc dẫn chiếu những nội dung trong các nghị quyết của Đảng liên quan đến *“xây dựng khu vực phòng thủ”, “xây dựng nền quốc phòng toàn dân”, “thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân”* và *“Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, toàn diện, bảo vệ vững chắc hòa bình, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ mà không phải tiến hành chiến tranh”* làm cơ sở chính trị để thể chế hoáđường lối, chủ trương của Đảng về bảo vệ Tổ quốc trong dự án Luật PKND, nhất là Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới là phù hợp và cần thiết.  Hoạt động quản lý bảo vệ vùng trời là một nội dung lớn, do nhiều lực lượng thực hiện (ở các độ cao khác nhau, từ xa đến gần); trong đó, nòng cốt là lực lượng phòng không, không quân của Quân chủng Phòng không - Không quân, ngoài ra còn có các lực lượng khác tham gia quản lý bảo vệ vùng trời như lực lượng Phòng không lục quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương) và lực lượng PKND; trong đó, lực lượng PKND là lực lượng nòng cốt trong quản lý vùng trời ở độ cao thấp (dưới 1000m), độ cao cực thấp (dưới 100m), nên nhận định quản lý vùng trời không liên quan trực tiếp đến hoạt động PKND là chưa hoàn toàn chính xác. |
|  | **Về cơ sở pháp lý:** Tại trang 3, 4, 5 Tờ trình nêu cơ sở pháp lý là nhằm luật hóa các quy định tại các Nghị định, Thông tư như: Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về PKND, Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 79/2011/NĐ-CP ngày 05/9/2011 của Chính phủ), Thông tư số 06/2016/TT-BQP ngày 23/01/2016 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2015/NĐ-CP, Thông tư số 110/2016/TT-BQP ngày 09/8/2016 của Bộ Quốc phòng về việc quy định các vùng, tỉnh, thành phố trọng điểm PKND... Tuy nhiên, các Nghị định, Thông tư nêu trên đã được ban hành từ lâu và đến nay, các văn bản pháp luật có liên quan (như pháp luật về quốc phòng, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, hàng không dân dụng, đầu tư, thương mại…) đã có nhiều thay đổi.  Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chọn lọc để kế thừa những quy định còn phù hợp của các Nghị định, Thông tư nêu trên, đồng thời nghiên cứu xây dựng, bổ sung các quy định mới trong dự thảo Luật nhằm đáp ứng yêu cầu công tác PKND nói chung, công tác quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ nói riêng trong tình hình mới. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến, đã rà soát, chọn lọc, kế thừa** những quy định phù hợp của các văn bản pháp luật hiện nay để bổ sung tại khoản 2 mục 1 Tờ trình Chính phủ dự án Luật PKND. |
|  | **Về cơ sở thực tiễn:** Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy, Tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật PKND chưa nêu được các vướng mắc thực tiễn dẫn đến cần thiết phải xây dựng Luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, phân tích sâu những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn công tác PKND thời gian qua để làm cơ sở cho xây dựng Luật này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến, đã bổ sung** tại khoản 3 mục 1 Tờ trình Chính phủ dự án Luật PKND. |
|  | Từ các lý do nêu trên, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện dự thảo Tờ trình trên cơ sở rà soát kỹ lưỡng các nội dung tại các văn bản về chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm đánh giá toàn diện, nêu bật được sự cần thiết xây dựng Luật PKND để một mặt bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không mâu thuẫn, chồng chéo với quy định của pháp luật hiện hành; mặt khác bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý trong công tác phòng không, bảo vệ bầu trời. | **Về vấn đề này*,* Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến, đã củng cố, bổ sung** trong Tờ trình Chính phủ dự án Luật PKND. |
| *1.2* | Bộ Tư pháp nhận thấy, phòng không lục quân/phòng không quốc gia và PKND đều thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bầu trời, chống trả đường tiến công trên không của địch. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin tại dự thảo Tờ trình để làm rõ mối quan hệ giữa lực lượng phòng không lục quân với lực lượng PKND và sự phân định nhiệm vụ của các lực lượng này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** trong Tờ trình dự án Luật PKND. |
|  | Theo khoản 2 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Tờ trình dự án Luật phải có nội dung nêu rõ *“tính thống nhất của dự thảo văn bản với các văn bản quy phạm pháp luật trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan đến nội dung dự án, dự thảo; tính tương thích của dự thảo văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.* Tuy nhiên, dự thảo Tờ trình chưa làm rõtính thống nhất của dự thảo Luật với các văn bản quy phạm pháp luật khác (Luật với Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật Đầu tư năm 2016, Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019…) theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung này tại dự thảo Tờ trình để tăng tính thuyết phục về sự cần thiết ban hành Luật này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** trong Tờ trình dự án Luật PKND. |
|  | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá về tính tương thích của dự thảo Luật với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên tại dự thảo Tờ trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** trong Tờ trình dự án Luật PKND. |
| **2** | **Bộ Nội vụ** |  |
| *2.1* | Để làm rõ hơn về việc các quy định trong dự thảo Luật đã bám sát các chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật và được Quốc hội thông qua (cụ thể tên chính sách và tên Nghị quyết của Quốc hội) đề nghị biên tập theo hướng từng chính sách đã được quy định tại chương, điều nào trong dự thảo Luật. Đồng thời, nghiên cứu, cập nhật nội dung của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới để thể chế hóa kịp thời mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** trong Tờ trình dự án Luật PKND. |
|  | Khoản 2 Mục V (dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua): Đề nghị biên tập theo hướng khái quát tập, trung đánh giá bảo đảm nguồn nhân lực để tổ chức thi hành sau khi dự án Luật được thông qua; trong đó khẳng định rõ các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, sử dụng tổ chức bộ máy, biên chế hiện có nên sẽ không làm tăng tổ chức bộ máy, biên chế và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, thống nhất** theo mẫu Tờ trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020). |
|  | Một số quy định trong dự thảo Luật liên quan đến xây dựng, huy động lực lượng, tổ chức hoạt động công tác PKND trong các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, các công trình năng lượng lớn của quốc gia,... đề nghị có đánh giá kỹ lưỡng đảm bảo tính khả thi, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ PKND, vừa phải bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, thống nhất** **giải trình** như phần ý kiến Bộ Tư pháp. |
| **3** | **Bộ Công an** |  |
| *3.1* | Tại Công văn số 199/BCA-V03 ngày 31/01/2023 tham gia ý kiến lần 2 đối với hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật PKND, Bộ Công an đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn làm căn cứ để đề xuất 03 chính sách mới (trong đó có *Chính sách 3. Quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ*). Do đó, đề nghị bổ sung nội dung giải trình trong dự thảo Tờ trình lần này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn trong dự thảo Tờ trình Chính phủ dự án Luật PKND như ở phần ý kiến Bộ Tư pháp.  Đối với 05 chính sách trong hồ sơ lập đề nghị xây dựng dự án Luật PKND đã được Chính phủ, Quốc hội thông qua. Bộ Quốc phòng nghiên cứu cụ thể hóa các chính sách trên trong dự thảo Luật PKND. |
| *3.2* | Tại khoản 2 mục IV (Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Luật), căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị bổ sung các giải pháp để thực hiện chính sách được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** khoản 2 mục IV Tờ trình Chính phủ dự án Luật PKND. |
| **4** | **Bộ Ngoại giao** |  |
| *4.1* | Đề nghị cơ quan chủ trì hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (bao gồm Tờ trình Chính phủ, Báo cáo thẩm định và Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định, Bản đánh giá thủ tục hành chính, Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, các tài liệu khác nếu có). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung** hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo từng giai đoạn soạn thảo để trình Chính phủ. |
| *4.2* | Ngoài ra, đề nghị bổ sung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Luật với điều ước quốc tế (ĐƯQT) có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Qua rà soát sơ bộ, Bộ Ngoại giao nhận thấy Việt Nam chưa ký kết ĐƯQT về lĩnh vực này, các quy định của dự thảo Luật không ảnh hưởng đến việc thực hiện các ĐƯQT mà Việt Nam là thành viên. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến, nghiên cứu, bổ sung** hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình Chính phủ. |
| **5** | **Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch** |  |
| *5.1* | Đề nghị xây dựng dự thảo Tờ trình theo mẫu số 3 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, phần mở đầu đề nghị viết theo mẫu, chuyển phần nội dung *“Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023; Nghị quyết số 793/NQ-UBTVQH15 ngày 07/6/2023 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023”* xuống thế hiện tại phần I về sự cần thiết ban hành Luật; chuyển phần nội dung *“Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 06/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024”* xuống thể hiện tại phần III quá trình xây dựng dự án Luật; chỉnh sửa mục II.2 như sau: “Quan điếm xây dựng dự án Luật”; sử dụng thống nhất cụm từ “dự án Luật” hoặc “dự thảo Luật” trong toàn bộ dự thảo Tờ trình; bỏ phần V dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua, vì phần này được đánh giá tác động và được thể hiện tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình theo đúng quy định. |
| **6** | Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam |  |
| *6.1* | Nội dung Tờ trình cơ bản đầy đủ các nội dung theo quy định khoản 2 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, còn thiếu các thông tin rà soát đánh giá tính tương thích của dự thảo văn bản với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để làm cơ sở để quy định và cụ thể hóa nội dung hợp tác quốc tế về PKND tại điểm i khoản 1 Điều 19 dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** nội dung trên tại điểm e khoản 2 mục II của Tờ trình Chính phủ dự án Luật PKND. |
| **7** | Các bộ: Tài chính, Giao thông vận tải (Cục HKVN), Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài Nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Tuyên Giáo Trung ương; Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | 14 bộ, ban, ngành nhất trí với các nội dung dự thảo Tờ trình trong Hồ sơ dự án Luật PKND do Bộ quốc phòng chủ trì soạn thảo. |
| **8** | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh Việt Nam | 02 bộ, ngành không gửi văn bản góp ý kiến vào dự thảo Luật PKND |
| **B** | **UỶ BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG** | |
| **1** | **UBND Tỉnh Đồng Nai** |  |
| *1.1* | Đề nghị (hay cụm từ “gồm 06 Điều, từ Điều 1 đến Điều 7” thành “gồm 07 Điều, từ Điều 1 đến Điều 7” cho phù hợp; thay cụm từ “bảo đảm an toàn, hiệu quả phòng không” bằng cụm từ **“bảo đảm an toàn phòng không”** phù hợp với chính sách 4 của nội dung cơ bản của dự thảo luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình theo đúng quy định. |
| *1.2* | Đề nghị thay cụm từ “cụ thể hóa từ chính sách 2” bằng cụm từ “cụ thể hóa từ chính sách 4” cho phù hợp với 05 chính sách được quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5 - tháng 5/2023. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình theo đúng quy định. |
| **2** | **UBND Tỉnh Nghệ An** |  |
| *2.1* | Tại điểm c, khoản 2, Mục V dự thảo Tờ trình có nêu điều kiện bảo đảm: *"Luật PKND không làm “tăng tổ chức bộ máy”, không tăng “biên chế công chức và số lượng người làm việc ảnh hường từ ngân sách Nhà nước”, góp phần cải cách thủ tục hành chính, không làm phát sinh về nguồn kinh phí hoạt động so với các quy định của pháp luật hiện hành”* và tại điểm d, khoản 2, Mục V dự thảo Tờ trình có nêu điều kiện bảo đảm: *“trong thời bình chỉ tổ chức lực lượng nòng cốt (lực lượng tự vệ của doanh nghiệp) kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND sẽ không làm gia tăng chi phí hoạt động PKND và không ảnh hướng nhiều đến nguồn nhân lực đang trực tiếp lao động, sản xuất của doanh nghiệp”.* Tuy nhiên các nội dung này chưa được quy định, thể hiện rõ tại dự thảo Luật; vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào Điều 3 *(nguyên tắc tổ chức hoạt động PKND)* và Điều 4 *(Chính sách nhà nước về PKND)* dự thảo Luật để bảo đảm quá trình thực hiện pháp luật tuân thủ mục tiêu đề ra ban đầu và có sự giảm sát của các cơ quan liên quan. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình** **như sau:**  - Về nguyên tắc tổ chức hoạt động PKND và chính sách của Nhà nước về PKND là quy định những nội dung mang tính nguyên tắc tổ chức và chính sách chung của Đảng, Nhà nước về PKND.  - Bộ Quốc phòng tiếp thu trên, đã rà soát, quy định chi tiết tại Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND về tổ chức lực lượng PKND. |
| **3** | UBND các tỉnh: An Giang, Bắc Giang, Bình Dương, Cao Bằng, Đắk Lắk, Điện Biên, Gia Lai, Thành phố Hà Nội, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hưng Yên, Kon Tum, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Nam Định, Quảng Ninh, Hải phòng, Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Bình, thành phố Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Vĩnh Long, Kiên Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Cà Mau, Bến Tre, Đắk Nông, Tuyên Quang | 46 tỉnh, thành phố nhất trí với các nội dung dự thảo Tờ trình trong Hồ sơ dự án Luật PKND do Bộ quốc phòng chủ trì soạn thảo. |
| **4** | UBND các tỉnh: Yên Bái, Hà Giang, Lai Châu, Hà Nam, Ninh Bình, Thái Bình, Long An, Bình Phước, Bình Thuận | 9 tỉnh, thành phố không gửi văn bản góp ý kiến vào dự thảo Luật PKND |
| **II** | **DỰ THẢO LUẬT** |  |
| **I** | **CÁC BAN, BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG** |  |
| **1** | **Bộ Tư pháp** |  |
| *1.1* | ***Về quản lý tàu bay không người lái*** |  |
|  | a) Qua rà soát cho thấy, một số quy định của dự thảo Luật *về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ* có sự thay đổi so với chính sách được đề xuất. Cụ thể như sau: Tại trang 20 Báo cáo số 579/BC-BQP xác định trách nhiệm cấp phép bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ gồm *Bộ Quốc phòng, Bộ Công an,* ***Bộ Tư lệnh quân khu****, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh*. Tuy nhiên khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật xác định chủ thể cấp phép bay đối với các phương tiện này bao gồm: *Bộ Quốc phòng, Bộ Công an,* ***Quân khu****, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh,* ***Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, đơn vị bộ đội biên phòng ở khu vực biên giới*.** Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ tại hồ sơ dự thảo Luật đối với các nội dung có sự thay đổi so với chính sách đã được thông qua, làm cơ sở cho Chính phủ xem xét, quyết định. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý**, quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật, như sau:  *“b) Bộ Quốc phòng cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. Bộ Công an cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ của Bộ Công an. Trường hợp cấp phép bay cho hoạt động bay trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không, sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay hàng không dân dụng, quân sự phải được sự thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng.*  *c) Tàu bay không người lái phục vụ vui chơi giải trí có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam hoạt động ngoài khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay được miễn trừ cấp phép bay.”*  \* Đối với điểm c khoản 2 Điều 29 dự thảo (lần 2) Luật Bộ Quốc phòng thống nhất chuyển sang quy định tại Điều 32 dự thảo (lần 3) Luật PKND về *tổ chức thông báo hiệp đồng bay, quản lý điều hành giám sát hoạt động bay*.  \* Để làm rõ hơn sự thống nhất giữa Báo cáo số 579/BC-BQP với dự thảo (lần 3) Luật PKND, Bộ Quốc phòng giải trình, như sau:  - Dự thảo Luật giao Bộ Quốc phòng cấp phép bay cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trừ các chuyến bay của các phương tiện bay do Bộ Công an quản lý.  - Quá trình triển khai thực hiện Luật (sau khi Quốc hội thông qua) việc phân cấp cho quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh cấp phép bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ theo từng độ cao khác nhau như trong báo cáo đánh giá tác động đã xác định sẽ do Chính phủ quy định chi tiết. |
|  | b) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ mối quan hệ giữa các quy định của dự thảo Luật về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ và bảo đảm an toàn, hiệu quả phòng không với các quy định có liên quan tại các Luật chuyên ngành như Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật Đầu tư năm 2016, Luật Thương mại năm 2005, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015... Ví dụ như: tại khoản 2 Điều 21 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về *tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ*. Trên cơ sở đó, ngày 12/02/2017, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư số 35/2017/TT-BQP quy định tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; khai thác tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. Tại khoản 1 Điều 29 dự thảo Luật quy định: *“Việc thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại Việt Nam phải bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công nhận”* mà chưa xác định rõ cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công nhận tiêu chuẩn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ vấn đề này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến, đã chỉnh lý** quy định tại khoản 1 Điều 28 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“1. Việc nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại Việt Nam phải tuân thủ tiêu chuẩn do Bộ Quốc phòng ban hành hoặc công nhận”*.  \* Quá trình triển khai Luật Bộ Quốc phòng ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về *tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép...*  \* Bộ Quốc phòng giải trình, làm rõ mối quan hệ giữa các quy định của dự thảo Luật về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ và bảo đảm an toàn, hiệu quả phòng không với các quy định có liên quan tại các Luật chuyên ngành, như sau:  - Luật Hàng không dân dụng Việt Nam chủ yếu quy định các nội dung liên quan đến vận hành, hoạt động, thương mại... của HKDD. Những nội dung liên quan đến vấn đề quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ chủ yếu quy định trên nguyên tắc *và giao Chính phủ, Bộ quốc phòng quy định chi tiết* như ý kiến đã nêu tại khoản 2 Điều 21 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) ở trên có thể được hiểu, như sau:  - Luật HKDD giao Bộ Quốc phòng quy định về ***(i)*** *tiêu chuẩn đủ điều kiện bay;* ***(ii)*** *tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ*. Như vậy, Luật HKDD **không giao** Bộ Quốc phòng quy định về *tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ* (mà chỉ quy định chung về... thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay).  - Đồng thời để bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý trong việc quản lý *“tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”*; không hiểu một nội dung theo 2 cách hiểu khác nhau như *tiêu chuẩn, thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay* là bao gồm cả tàu bay HKDD, quân sự và tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; do đó, quy định *việc* *nghiên cứu thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại Việt Nam...* tại khoản 1 Điều... dự án Luật PKND là phù hợp.  - Luật Đầu tư năm 2020 không quy định tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ là *hàng hoá kinh doanh có điều kiện* (phụ lục 4 Luật Đầu tư);do đó, việc mua bán mặt hàng trên hiện nay rất khó kiểm soát (cả trên mạng, buôn bán trực tiếp); vì vậy, hoạt động của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm ngày càng tăng, đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ lợi đe dọa đến quốc phòng, an ninh (cả trong nội địa, khu vực biên giới và trên biển đảo); luật hoá nội dung quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trong một Luật chuyên ngành của quốc phòng là cần thiết. |
|  | c) Khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật quy định về nguyên tắc, thẩm quyền cấp phép, quản lý, giám sát, dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ như sau: *“Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng tham mưu) cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. Bộ Công an cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ do Bộ Công an quản lý. Khi cấp phép bay cho hoạt động trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không, sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay hàng không dân dụng, quân sự phải được sự thống nhất của Bộ Giao thông vận tải (Cục Hàng không Việt Nam) và Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng tham mưu)”* (điểm b); *“Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, đơn vị bộ đội biên phòng ở khu vực biên giới trực tiếp quản lý, giám sát, dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trong phạm vi quản lý…”* (điểm c).  Bộ Tư pháp cho rằng, quy định như trên chưa bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch; chưa xác định rõ cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay cho hoạt động trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không, sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay hàng không dân dụng, quân sự. Mặt khác, quy định về thẩm quyền quản lý, giám sát, dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ còn có sự chồng lấn nhiệm vụ và chưa xác định thẩm quyền cụ thể giữa Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, đơn vị bộ đội biên phòng ở khu vực biên giới.  Bên cạnh đó, thực tiễn hiện nay còn có hoạt động sử dụng tàu bay không người lái để phun thuốc trừ sâu phục vụ sản xuất nông nghiệp đang được ứng dụng hiệu quả, giảm thiểu ảnh hưởng tới sức khỏe người dân, tuy nhiên, theo quy định tại dự thảo Luật, việc cấp phép này vẫn phải thông qua Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng tham mưu), điều này có thể gây khó khăn cho người xin cấp phép. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa các quy định cho phù hợp nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất nông nghiệp khi đề nghị cấp phép bay. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  \* Đối với nguyên tắc, thẩm quyền cấp phép, quản lý, giám sát, dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ đã được Bộ Quốc phòng tiếp thu, giải trình ở phần trên.  \* Đối với thẩm quyền cấp phép bay cho hoạt động trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không, sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay hàng không dân dụng, quân sự Bộ Quốc phòng giải trình như sau:  - Theo như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật PKND thì thẩm quyền cấp phép bay cho các chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ thuộc thẩm quyền Bộ Quốc phòng và Bộ Công an cấp phép bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ của Bộ Công an.  - Như vậy:  + Khi Bộ Quốc phòng cấp phép bay cho hoạt động trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không... thì phải được sự thống nhất của Bộ Giao thông vận tải.  + Khi Bộ Công an cấp phép bay cho hoạt động trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không... thì phải được sự thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng.  Quy định như trên là bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng đối với thẩm quyền cấp phép bay đối với các khu vực như quy định ở trên. |
|  | d)Điểm a khoản 1 Điều 32 dự thảo Luật quy định tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ **bị tạm giữ, bắt giữ, chế áp** trong trường hợp *“Tổ chức hoạt động bay khi chưa được cấp phép bay hoặc không có giấy cấp phép bay,* ***tổ chức bay trước hoặc bay sau thời gian quy định của phép bay****”.* Tuy nhiên, tại điểm b khoản 1 Điều 31 dự thảo Luật quy định một trong những trường hợp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ **bị đình chỉ chuyến bay** là *“****Giấy phép bay đã hết hạn*** *hoặc tổ chức* ***bay trước thời hạn quy định*** *trong giấy phép…”*. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định trên vì dễ dẫn đến lúng túng khi áp dụng trên thực tế. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình** như sau: Trường hợp *“tổ chức bay trước hoặc bay sau thời gian quy định của phép bay”* đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật PKND; do đó, nội dung trên không quy định tại Điều 31 vì đây là trường hợp *“bị đình chỉ chuyến bay”,* không thuộc trường hợp quy định tại điều *“bị tạm giữ, bắt giữ, chế áp”* và giải trình làm rõ, như sau:  - Đối với một trong những trường hợp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ **bị đình chỉ chuyến bay** có thể được hiểu là chuyến bay đó đã có giấy phép bay, nhưng *không thực hiện đúng quy trình tổ chức hoạt động bay* theo quy định hoặc *giấy phép bay đã hết hạn hoặc tổ chức bay trước thời hạn quy định trong giấy phép...*  - Đối với những trường hợp bị *tạm giữ, bắt giữ, chế áp* có thể được hiểu đây là những hành vi vi phạm hoạt động bay. |
|  | đ) Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định của dự thảo Luật về thẩm quyền cấp phép bay, quản lý, giám sát, dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (điểm b, điểm c khoản 2 Điều 30), thẩm quyền đình chỉ bay (khoản 2 Điều 31) và thẩm quyền tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (khoản 2 Điều 32) để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Theo đó, đề nghị giải trình cơ sở, lý do không quy định thẩm quyền của Bộ Công an trong việc đình chỉ chuyến bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ do Bộ Công an quản lý. | **Về vấn đề này*,* Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến, đã bổ sung** quy định thẩm quyền của Bộ Công an trong việc đình chỉ chuyến bay đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ của Bộ Công an tại ý thứ 2 điểm a khoản 2 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Bộ trưởng Bộ Công an được quyền đình chỉ các chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ do Bộ Công an cấp phép hoặc các chuyến bay, phương tiện bay xâm phạm vào các mục tiêu do Bộ Công an bảo vệ;”*  Thông qua rà soát điểm b, điểm c khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật PKND. Bộ Quốc phòng nhận thấy các quy định trên hoàn toàn phù hợp với các quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. |
|  | e) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định thủ tục cấp phép bay tại dự thảo Luật để bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch, đồng thời bảo đảm đơn giản hóa thủ tục cấp phép để tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp khi có yêu cầu cấp phép. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật quy định: *“Người đề nghị cấp giấy phép phải nộp lệ phí”* nhưng không có quy định về cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu lệ phí cấp giấy phép đối với cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại Việt Nam nên dễ dẫn đến lúng túng khi triển khai áp dụng trên thực tế. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  - Các quy định tại dự thảo Luật về cấp phép bay đang quy định theo hướng giao thẩm quyền cấp phép bay cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Bộ Quốc phòng phân cấp thẩm quyền cấp phép bay cho các đơn vị thuộc quyền tại Nghị định của Chính phủ, như vậy sẽ bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính, minh bạch, thuận lợi trong cấp phép bay.  - Đối với quy định về cơ quan có thẩm quyền thu phí cấp giấy phép đối với cơ sở thiết kế... đang được thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì cơ quan nào cấp phép thì cơ quan đó có thẩm quyền thu lệ phí. |
| *1.2* | ***Về lực lượng PKND:***  a) Về lực lượng PKND (Điều 11 dự thảo Luật):  Tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật đã được Chính phủ thông qua có đánh giá chính sách về xây dựnglực lượng PKND gồm*:* *lực lượng nòng cốt, lực lượng chuyên môn, lực lượng phục vụ chiến đấu, lực lượng khắc phục hậu quả* (trang 8 Báo cáo số 579/BC-BQP ngày 28/2/2023 của Bộ Quốc phòng về đánh giá tác động chính sách dự án Luật PKND). Tuy nhiên, tại Điều 11 dự thảo Luật chỉ quy định lực lượng PKND gồm *lực lượng nòng cốt và lực lượng huy động*. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ về sự thay đổi này. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý**, quy định tại Điều 11 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“****Điều 11. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ PKND***  *1. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng không nhân dân bao gồm lực lượng phòng không nhân dân nòng cốt và lực lượng phòng không nhân dân huy động.*  *2. Lực lượng phòng không nhân dân nòng cốt do bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên thực hiện hoặc kiêm nhiệm thực hiện; được tổ chức thành các khẩu đội, trung đội, đại đội pháo phòng không, súng máy phòng không; các đài, vọng quan sát phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh và tổ chế áp tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ.*  *3. Lực lượng phòng không nhân dân huy động do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân kiêm nhiệm thực hiện; được tổ chức thành tổ hoặc đội phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả, bảo đảm phòng không nhân dân.*  Quy định như trên sẽ bao gồm đủ các lực lượng như trong báo cáo đánh giá tác động đã xác định (*lực lượng nòng cốt, lực lượng chuyên môn, lực lượng phục vụ chiến đấu, lực lượng khắc phục hậu quả*); cụ thể: Lực lượng PKND nòng cốt sẽ bao gồm cả lực lượng chuyên môn PKND là *các khẩu đội, tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn pháo phòng không, súng máy phòng không* (đúng chuyên ngành phòng không) và lực lượng kiêm nhiệm PKND là các lực lượng khác của *bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên* không đúng chuyên ngành phòng khôn;do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị **không tách lực lượng nay thành 02 lực lượng riêng** (*lực lượng nòng cốt, lực lượng chuyên môn)*. Quy định như trên sẽ phù hợp với quy định về tổ chức lực lượng PKND trong dự thảo Luật. |
|  | Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp nhận thấy, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 đã có quy định về Dân quân tự vệ phòng không với thời hạn thực hiện nghĩa vụ là 04 năm, được hưởng chế độ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; được trợ cấp ngày công lao động tăng thêm trong trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ... (Điều 5, khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 34). Tuy nhiên, tại dự thảo Luật này chưa đề cập đến đối tượng dân quân tự vệ phòng không. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình thêm về nội dung này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  *Thứ nhất,* Dự án Luật PKND xác định lực lượng PKND nòng cốt là bộ đội địa phương, *dân quân tự vệ*, lực lượng dự bị động viên **kiêm nhiệm** thực hiện nhiệm vụ PKND theo mệnh lệnh, chỉ thỉ, quyết định của người chỉ huy đơn vị.  *Thứ hai,* Lực lượng Dân quân tự vệ Phòng không thực hiện nghĩa vụ theo thời hạn quy định của Luật Dân quân tự vệ, trong thời gian thực hiện nghĩa vụ dân quân tự vệ sẽ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND (lực lượng nay không thay đổi vị người hết nghĩa vụ sẽ được thôi phục vụ dân quân tự vệ sẽ tuyển chọn ngươi khác thay thế)  *Thứ ba,* Lực lượng Dân quân tự vệ Phòng không đã được quy định trong dự thảo (lần 3) Luật PKND tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b điểm c khoản 5 Điều 12 về tổ chức lực lượng PKND. |
|  | b) Về tổ chức lực lượng PKND (Điều 12 dự thảo Luật):  Đề nghị giải trình rõ ***về sự cần thiết quy định các tổ, đội PKND*** tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 12 dự thảo Luật cũng như nhân lực, kinh phí tăng thêm khi tổ chức các tổ, đội này.  Ví dụ như: Khoản 3 Điều 12 dự thảo Luật quy định đối với cấp huyện thì bộ đội địa phương cần tổ chức tối thiểu 01 tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (điểm a), nếu là cấp huyện trọng điểm phòng không tổ chức *“một tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ ở cấp xã”* (điểm c). Đồng thời, tại khoản 4 Điều này quy định đối với cấp huyện thì bộ đội địa phương tổ chức tối thiểu 01 tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (điểm a) và *“tăng cường một tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ ở cấp huyện trọng điểm phòng không”*. Như vậy, có thể thấy, đối với tỉnh trọng điểm phòng không thì có rất nhiều tổ chế áp tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ gồm: 01 tổ chế áp thuộc bộ đội địa phương cấp tỉnh, mỗi đơn vị cấp huyện có 01 tổ chế áp thuộc bộ đội địa phương cấp huyện và 01 tổ chế áp tăng cường, 01 tổ chế áp thuộc mỗi đơn vị cấp xã. Trong khi đó, tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ không phải là phương tiện đứng im tại chỗ, chỉ hoạt động trong một phạm vi xã, huyện, tỉnh cụ thể mà trong vài phút đã có thể bay qua rất nhiều tỉnh, do đó việc quy định nhiều tổ chế áp phân chia theo các đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã như tại dự thảo Luật là cần được cân nhắc. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  - Đối với sự cần thiết quy định các tổ, đội PKND vì đây là lực lượng kiêm nhiệm (không có tổ chức biên chế, lực lượng như các đơn vị quân đội), thành phần thực hiện nhiệm vụ PKND không phải là sử dụng 100% quân số của các đơn vị bộ đội địa phương, đơn vị dân quân tự vệ, đơn vị dự bị động viên do đó chỉ tổ chức thành tổ hoặc đội PKND. Lực lượng nay không làm tăng nhân lực, kinh phí do các tổ, đội PKND nằm trong các đơn vị đơn vị bộ đội địa phương, đơn vị dân quân tự vệ, đơn vị dự bị động viên, thực hiện nhiệm vụ theo mệnh lệnh, chỉ thỉ, quyết định của người chỉ huy đơn vị giao.  *-* Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ thì việc ứng dụng rộng rãi tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vào các hoạt động của đời sống xã hội ở nước ta đang diễn ra khá phổ biến, hoạt động bay trên đã đem lại nhiều lợi ích tích cực cho phát triển kinh tế xã hội song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh *(không chỉ tập trung ở các thành phố lớn, các trung tâm kinh tế, chính trị của địa phương, các khu vực có hoạt động du lịch mà cả ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo với nhiều mục đích khác nhau như giải trí, bảo kê buôn lậu, vận chuyển hàng cấm...)* những hoạt động trên chủ yếu diễn ra trong một phạm vi hẹp *(trong một thôn, xã...)*; đồng thời, qua nghiên cứu cuộc sung đột giữa Nga-Ucraina cho thấy chủ yếu các nước sử dụng máy bay không người lái ở tầm ngắn, sử dụng máy phóng để phóng lên bay vào tiếp cận mục tiêu để thực hiện nhiệm vụ theo lập trình được cài đặt sẵn. Do đó, việc tổ chức các tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ ở cấp huyện, đối với huyện trọng điểm thì tổ chức một tổ chế áp... ở cấp xã như trên là phù hợp.  *-* Bộ Quốc phòng đã chỉnh lý điểm c khoản 2 Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau: *Đối với cấp huyện trọng điểm phòng không... và tổ chức một tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ ở cấp xã* và điểm c khoản 3 Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật *Đối với tỉnh trọng điểm phòng không...tăng cường một sổ chế áp... cho những huyện trọng điểm.* |
|  | Về tổ chức lực lượng PKND tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật đã được Chính phủ thông qua chỉ quy định *“việc tổ chức xây dựng lực lượng PKND trong các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, các công trình năng lượng lớn của quốc gia”.* Tuy nhiên, dự thảo Luật hiện nay xác định việc tổ chức lực lượng PKND tại các tổ chức, doanh nghiệp nói chung (khoản 5 Điều 12). Do đó, đề nghị giải trình rõ hơn về sự thay đổi, bảo đảm tính phù hợp, tính khả thi của quy định trên cơ sở xác định rõ thẩm quyền, quy mô, nguồn kinh phí hoạt động của tổ (đội) chuyên môn thuộc từng loại hình cơ quan, tổ chức tương ứng. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  - Để không tạo gánh nặng cho doanh nghiệp, bảo đảm cho doanh nghiệp duy trì hiệu quả, năng xuất hoạt động sản xuất, kinh doanh mà vẫn thực hiện được nhiệm vụ PKND *(tự bảo vệ doanh nghiệp mình trước các tình huống tác chiến đường không nếu xảy ra)* dự án Luật đang xây dựng theo hướng: Thời bình sử dụng lực lượng nòng cốt là tự về cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp *kiêm nhiệm* thực hiện nhiệm vụ PKND, quân số 01 tổ từ 03 đến 05 người. Thời chiến huy động thêm 01 tổ thông báo, báo động phòng không... và 01 đội khắc phục hậu quả (quân số từ 09 đến 12 người).  - Đối với các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, các công trình năng lượng lớn của quốc gia đã, đang tổ chức lực lượng tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ (trong đó có lực lượng tự vệ phòng không); do đó Bộ Quốc phòng đề nghị quy định lực lượng PKND tại các doanh nghiệp như ở phần trên là phù hợp. |
|  | Điều 12 dự thảo Luật quy định ***về việc tổ chức lực lượng PKND ở cấp thôn*** (khoản 1), cấp xã (khoản 2), cấp huyện (khoản 3), cấp tỉnh (khoản 4) và ở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (khoản 5); đồng thời tại khoản 6 Điều 12 dự thảo Luật quy định việc tổ chức lực lượng trong thời chiến ngoài lực lượng PKND nòng cốt quy định tại các khoản 1 đến khoản 5 Điều này. Bộ Tư pháp nhận thấy, theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật năm 2019) thì chính quyền địa phương được tổ chức ở ba cấp: tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh); huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (cấp xã). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định tổ chức lực lượng PKND **ở cấp thôn** tại khoản 1 và điểm a khoản 6 Điều 12 dự thảo Luật. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng tiếp thu**, đã bỏ quy định cấp thôn trong dự thảo Luật; chỉnh sửa thống nhất tổ chức lực lượng PKND tại cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh như đã quy định tại Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND; trong đó, để bảo đảm tổ chức lực lượng PKND rộng khắp, hợp lý, hiệu quả; việc tổ chức lực lượng PKND đối với cấp xã, như sau:  *“Cấp xã tổ chức ít nhất một vọng quan sát phòng không và tổ chức ít nhất một tổ PKND tại mỗi thôn hoặc tương đương thôn, do lực lượng dân quân tại chỗ kiêm nhiệm thực hiện.”* |
|  | c) Về trường hợp huy động lực lượng PKND (Điều 13, 14 dự thảo Luật):  Khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật quy định các trường hợp huy động lực lượng PKND như sau: *“1. Khi đất nước có chiến tranh; 2. Khi ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng; 3. Khi cấp có thẩm quyền quyết định huy động lực lượng PKND để huấn luyện, diễn tập và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan”.* Đồng thời, Điều 14 dự thảo Luật quy định về thời hạn huy động lực lượng PKND trong từng trường hợp.  - Bộ Tư pháp nhận thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Quốc phòng năm 2018: *“Khi có quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh hoặc ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ”*; đồng thời Điều 46 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 quy định: *“Khi có lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ, việc gọi nhập ngũ thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng”.* Như vậy, việc thực hiện huy động trong trường hợp khi đất nước có chiến tranh và khi ban bố tình trạng khẩn cấp đều phải thực hiện theo quy định của Luật Quốc phòng và các Luật có liên quan. Do đó, đề nghị cân nhắc, giải trình rõ hơn về việc quy định thời hạn huy động lực lượng PKND trong trường hợp khi đất nước có chiến tranh là *không quá 30 ngày trong một lần huy động, không quá 2 lần huy động trong một năm* tại khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật.  - Đối với việc huy động lực lượng PKND để huấn luyện, diễn tập và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan tại khoản 3 Điều 13 và khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật, Bộ Tư pháp nhận thấy: Điều 5 Luật Dân quân tự vệ quy định nhiệm vụ của dân quân tự vệ *“Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập**”*; Điều 22 Luật Lực lượng dự bị động viên quy định về huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị, đơn vị dự bị động viên, trong đó khoản 3 quy định: *“Việc gọi quân nhân dự bị huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu thực hiện theo quy định của**[Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Si-quan-Quan-doi-nhan-dan-Viet-Nam-1999-16-1999-QH10-46063.aspx" \t "_blank),**[Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-quan-nhan-chuyen-nghiep-cong-nhan-vien-chuc-quoc-phong-2015-298377.aspx" \t "_blank),**[Luật Nghĩa vụ quân sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Luat-nghia-vu-quan-su-2015-282383.aspx" \t "_blank)”.* Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định tại Luật Dân quân tự vệ, Luật Lực lượng dự bị động viên và các Luật có liên quan về việc gọi dân quân tự vệ, quân nhân dự bị huấn luyện, diễn tập; đồng thời, đề nghị cân nhắc việc lồng ghép nội dung huấn luyện, diễn tập về PKND trong huấn luyện, diễn tập đối với dân quân tự vệ, quân nhân dự bị để bảo đảm tránh lãng phí về nguồn lực thực hiện. Đối với việc huy động lực lượng PKND để huấn luyện, diễn tập và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì cần được cân nhắc kỹ lưỡng để bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã điều chỉnh** quy định tại Điều 13 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“***Điều 13. Trường hợp, thời hạn huy động lực lượng PKND**  1. Huy động lực lượng PKND để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thời hạn huy động không quá 07 ngày trong một năm.  2. Huy động lực lượng PKND khi ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc khi đất nước có chiến tranh, thời hạn huy động thực hiện theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng”  Và giải trình làm rõ, như sau:Khi thực hiện quyết định tổng động viên hoặc động viên cục bộ là gọi thanh niên *nhập ngũ*, quân nhân dự bị *tái ngũ* để tăng cường quân số cho lực lượng thường trực *(****bổ sung lực lượng cho các đơn vị chủ lực****)* theo quy định của Luật Quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự, khi đất nước trong *tình trạng chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng*; đối với lực lượng PKND nòng cốt sẽ nằm trong phạm vi điều chỉnh của 02 Luật trên.  Lực lượng PKND huy động là lực lượng không thoát ly sản xuất, công tác được huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân để kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND. Do đó, cần phải quy định thời gian huy động tối đa để thực hiện thống nhất, không làm ảnh hưởng đến sản xuất, công tác của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân.  Như vậy, tại Điều 13 dự thảo (lần 3) Luật chỉ áp dụng đối với lực lượng PKND huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân; còn lực lượng PKND nòng cốt thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của chỉ huy đơn vị (bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên) giao. |
|  | d) Về đăng ký, quản lý, huy động, huấn luyện, kinh phí bảo đảm cho lực lượng PKND tại doanh nghiệp (Điều 15, 17, 18, 23, 24, 25 dự thảo Luật):  Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 dự thảo Luật, độ tuổi của *“lực lượng PKND huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định của pháp luật có liên quan”*. Tuy nhiên, qua rà soát cho thấy, pháp luật hiện hành không có quy định về độ tuổi của lực lượng PKND huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Trong khi đó, dự thảo Luật lại quy định rõ độ tuổi đối với *“Lực lượng PKND huy động từ Nhân dân là công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, công dân nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi. Trường hợp tình nguyện tham gia có thể kéo dài đến hết 50 tuổi đối với công dân nam, đến hết 45 tuổi đối với công dân nữ”* (điểm b khoản 2 Điều 15). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thêm về nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 dự thảo Luật đảm để bảo tính rõ ràng, minh bạch. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo độ tuổi công tác quy định tại Bộ Luật lao động và các luật khác có liên quan là phù hợp vì: Đây là lực lượng đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp có trình độ về chuyên môn, chuyên ngành; do đó, để phát huy trình độ chuyên môn và linh hoạt trong sử dụng lực lượng trên để phục vụ nhiệm vụ công tác PKND.  Ví dụ: Một bác sỹ thì ở tuổi 55 (đối với Nam), 50 (đối với Nữ) vẫn có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, cứu chữa thương binh khi tham gia các tổ cứu thương hoặc khi một cơ quan, tổ chức có độ tuổi trung bình trên 45 tuổi đối với nam, trên 40 tuổi đối với nữ; nếu theo quy định của Luật Dân quân tự vệ sẽ không bảo đảm đủ độ tuổi tham gia lực lượng tự vệ; như vậy, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó sẽ không bảo đảm đủ điều kiện huy động tham gia lực lượng PKND nếu quy định theo độ tuổi Luật Dân quân tự vệ. |
|  | Bên cạnh đó, dự thảo Luật quy định nhiều trách nhiệm cũng như chi phí lớn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ PKND trong thời bình. Cụ thể, dự thảo Luật quy định *“người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quyết định huy động lực lượng thuộc quyền tham gia kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND theo kế hoạch”* (điểm b khoản 1 Điều 16) để chuyển cho “*cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tiếp nhận lực lượng PKND được huy động”* (điểm c khoản 2 Điều 18); đồng thời cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm ***“bảo đảm kinh phí cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ PKND tại doanh nghiệp”.***Trong khi đó, lực lượng PKND huy động phải tham gia huấn luyện theo kế hoạch hằng năm của địa phương là *“không quá 10 ngày trên một năm*” (khoản 2 Điều 24), đồng thời phải tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ PKND theo chương trình, kế hoạch hằng năm của địa phương là *“không quá 3 ngày trên một năm"* (khoản 2 Điều 23). Như vậy, có thể lấy ví dụ một xí nghiệp may mặc có 2000 công nhân trẻ đều trong độ tuổi thuộc lực lượng PKND huy động, thì trong một năm doanh nghiệp sẽ phải chi trả lương tối đa 13 x 2000 = 26.000 ngày công lao động để số công nhân này tham gia huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ PKND, chưa kể chi phí tham gia huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng của lực lượng này. Qua trao đổi được biết cơ quan chủ trì soạn thảo không dự kiến quy định cồng kềnh, lãng phí như vậy. Tuy nhiên, với cách quy định tại dự thảo Luật thì cho thấy gánh nặng rất lớn cho các doanh nghiệp nếu Luật này được ban hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về kỹ thuật soạn thảo văn bản để tránh gây ra gánh nặng lớn cho doanh nghiệp. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  *- Thứ nhất,* để tránh gây ra gánh nặng lớn cho doanh nghiệp, bảo đảm cho doanh nghiệp duy trì hiệu quả, năng xuất hoạt động sản xuất, kinh doanh mà vẫn thực hiện được nhiệm vụ PKND *(tự bảo vệ doanh nghiệp mình trước các tình huống tác chiến đường không nếu xảy ra)* dự án Luật đang xây dựng theo hướng:  + Thời bình: Doanh nghiệp đang tổ chức lực lượng tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ thì tổ chức ít nhất một tổ PKND do lực lượng tự vệ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kiêm nhiệm thực hiện ***(quân số một tổ từ 03 đến 05 người)*.**  + Thời chiến: Ngoài lực lượng PKND nòng cốt đang thực hiện ở thời bình, doanh nghiệp huy động tối ít nhất một tổ quan sát, thông báo báo động phòng không, bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh và một đội phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả tiến công đường không của địch***(quân số một đội ít nhất từ 09 đến 12 người)*.**  *- Thứ hai,* Theo như tính toán ở trên là chưa hoàn toàn chính xác vì: Theo quy định tại khoản 5, điểm d khoản 6 Điều 12 dự thảo (lần 2) Luật và khoản 4, điểm d khoản 5 Điều 11 dự thảo (lần 3) Luật PKND thì quân số huy động tối ít nhất cho nhiệm vụ tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập *(trong thời bình)* và huy động *(trong thời chiến)* đối với một doanh nghiệp là 01÷02 tổ (quân số 05÷10 người), 01 đội (quân số 10 người). |
|  | Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin cụ thể về thực tiễn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện và diễn tập về PKND để làm cơ sở cho việc quy định tại dự thảo Luật. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ về sự cần thiết quy định cụ thể tại dự thảo Luật về thời hạn tập huấn, bồi dưỡng đối với lực lượng PKND nòng cốt, lực lượng PKND huy động, các cơ quan, tổ chức (Điều 23) và thời hạn huấn luyện đối với lực lượng PKND nòng cốt, lực lượng PKND huy động (Điều 24). Đồng thời, đề nghị cân nhắc, giải trình rõ hơn về việc giao trách nhiệm cho Bộ Quốc phòng ban hành **chương trình, tài liệu** huấn luyện PKND cho các đối tượng (khoản 3 Điều 24); ban hành **quy trình** diễn tập PKND (khoản 3 Điều 25). | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  *Thứ nhất,* đối với việc tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng về PKND trong thời gian qua chủ yếu được tổ chức thực hiện theo kế hoạt hoạt động PKND của từng địa phương *(do hiện nay chưa có Luật nào quy định về chương trình, nội dung huấn luyện riêng cho lực lượng PKND)*.  *Thứ hai,* đối với diễn tập PKND trong những năm qua các tỉnh, thành phố đều đưa nội dung tổ chức hoạt động PKND trong diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện đạt kết quả tốt.  *Thứ ba,* việc giao trách nhiệm cho Bộ Quốc phòng ban hành chương trình, tài liệu huấn luyện PKND cho các đối tượng; quy trình diễn tập PKND và tài liệu soạn thảo kế hoạch PKND các cấp là hoàn toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng, đồng thời đây là những tài liệu chuyên ngành về quân sự, quốc phòng. |
| *1.3* | ***Về trọng điểm PKND (Điều 6 dự thảo Luật):***  Điều 6 dự thảo Luật quy định về trọng điểm PKND trên cơ sở Mục 1 Chương III Nghị định số 74/2015/NĐ-CP về PKND; trong đó tại khoản 3 Điều này quy định về thẩm quyền quyết định trọng điểm PKND. Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 74/2015/NĐ-CP quy định: *“Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định các tỉnh, thành phố trọng điểm PKND trong phạm vi cả nước, trên cơ sở đề nghị của Bộ Tư lệnh quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội”.* Tuy nhiên, theo điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo Luật thì “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định trọng điểm PKND đối với Thủ đô Hà Nội”*. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình về việc thay đổi thẩm quyền đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định trọng điểm PKND đối với Thủ đô Hà Nội so với pháp luật hiện hành. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** tại điểm a khoản 3 Điều 6, như sau:  *“Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cấp tỉnh trọng điểm PKND;”* |
| *1.4* | ***Về xây dựng Kế hoạch PKND (Điều 20 dự thảo Luật):***  Khoản 3 Điều 20 dự thảo Luật quy định các nội dung trong kế hoạch PKND như đánh giá, kết luận tình hình; nhiệm vụ PKND; ý định thực hiện nhiệm vụ phòng nhân dân… Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy các nội dung này còn chung chung, chưa xác định cụ thể các nội dung cần có trong kế hoạch; do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, quy định cụ thể hơn tại dự thảo Luật làm cơ sở thực hiện. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Việc xây dựng kế hoạch PKND (là một văn kiện Mật) tại dự thảo Luật chỉ quy định những nội dung khái quát, nội dung chi tiết do Bộ Quốc phòng ban hành tài liệu quy định chi tiết về quy cách trình bày, nội dung viết, vẽ kế hoạch PKND để thực hiện thống nhất trong toàn lực lượng theo đúng quy định của Điều lệ công tác tham mưu tác chiến Quân đội nhân dân Việt Nam. |
| *1.5* | ***Về bảo đảm an toàn, hiệu quả phòng không (Điều 35 dự thảo Luật):***  Điều 35 dự thảo Luật quy định về quản lý chướng ngại vật phòng không. Bộ Tư pháp nhận thấy, nội dung liên quan đến quản lý chướng ngại vật đã được quy định tại Điều 92 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 51 dự thảo Luật về điều khoản thi hành chỉ xác định: *“Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 27, điểm b kh oản 2 Điều 81 Luật Hàng không dân dụng năm 2006, được sửa đổi, bổ sung năm 2014”* mà chưa tính toán, xác định hiệu lực đối với Điều 92 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ phương án xử lý đối với vấn đề này là đề nghị sửa quy định của Luật Hàng không dân dụng hay đề xuất bỏ quy định tại Điều 92 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  *Thứ nhất,* Điều 92 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định về “quản lý chướng ngại vật” trong đó xác định *“Quản lý chướng ngại vật là việc thống kê, đánh dấu, công bố, quản lý, cấp phép sử dụng khoảng không và xử lý các chướng ngại vật tự nhiên, nhân tạo có thể ảnh hưởng đến an toàn của hoạt động bay”.* Như vậy, Quản lý chướng ngại vật **hàng không** là thực hiện các biện pháp để bảo đảm an toàn cho các hoạt động bay, đây là một nội dung chỉ phục vụ riêng cho hoạt động bay *không liên quan* đến quản lý chướng ngại vật **phòng không;** do đó, dự án Luật PKND **không bãi bỏ Điều 92 của Luật HKDD** vì hai quy định trên hoàn toàn khác nhau về mục đích, nội dung.  *Thứ hai,* đối với quy định về quản lý *chướng ngại vật phòng không* là các quy định liên quan đến độ cao chướng ngại vật (công trình, nhà ở, dân sinh) nằm ngoài phạm vi bảo vệ, vành đai an toàn của các trận địa phòng không. Độ cao các chướng ngại vật đó làm anh hưởng đến tính năng của vụ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng không. |
| *1.6* | ***Về trách nhiệm quản lý nhà nước về PKND:***  Chương VII dự thảo Luật có nhiều quy định về thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PKND; tuy nhiên chưa phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, do đó dễ dẫn đến chồng chéo, trùng lắp trong thực hiện nhiệm vụ. Ví dụ như: 1) Khoản 5 Điều 26 dự thảo Luật quy định *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định các công trình PKND, quy định vị trí sơ tán, phân tán các doanh nghiệp trên địa bàn”*; Điều 48 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong đó có Hội đồng nhân dân các cấp và Ủy ban nhân dân các cấp là chung chung, không rõ thẩm quyền của từng chủ thể; 2) Điều 47 dự thảo Luật chỉ quy định trách nhiệm chung của bộ, ngành, trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về PKND mà không quy định trách nhiệm cụ thể của các Bộ, ngành như: Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Ngoại giao… trong công tác PKND, đặc biệt là trong công tác quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.  Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ tại dự thảo Luật thẩm quyền của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PKND, làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện, đồng thời bảo đảm tránh chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung** trách nhiệm của một số bộ có liên quan tại Chương VII dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| **2** | **Bộ Nội vụ** |  |
| *2.1* | Về thẩm quyền quyết định trọng điểm PKND (khoản 2 Điều 6): Đề nghị tiếp tục rà soát theo Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ để thống nhất quy định về thẩm quyền quyết định địa bàn trọng điểm về PKND. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã tổ chức rà soát** các văn bản Luật liên quan và thống nhất quy định khoản 3 Điều 6 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“ 3. Thẩm quyền quyết định trọng điểm PKND*  *a) Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cấp tỉnh trọng điểm PKND;*  *b) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định trọng điểm PKND cấp huyện.”* |
| *2.2* | Khoản 1 Điều 9 quy định “Chính phủ chỉ đạo công tác PKND trên phạm vi cả nước”. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 45 quy định: “Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về PKND”. Vì vậy, đề nghị quy định thống nhất bảo đảm phù hợp khoản 1 Điều 18 Luật Tổ chức chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong quản lý về quốc phòng: “Thống nhất quản lý nhà nước về quốc phòng”. Đồng thời, đề nghị rà soát, quy định cụ thể về cơ quan chỉ đạo PKND (Điều 9) và cơ quan chỉ huy PKND (Điều 10), vì dự thảo Luật chưa phân định được cơ quan chỉ đạo với cơ quan chỉ huy PKND. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo vì nội dung Điều 9 dự thảo Luật đang xây dựng theo hướng quy định về *cơ quan chỉ đạo PKND các cấp* khác với quy định trách nhiệm quản lý PKND tại khoản 1 Điều 44. |
| *2.3* | Điều 10 cân nhắc đổi tên là Hệ thống chỉ huy PKND cho thống nhất Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ, Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** quy định trên tại Điều 10 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“1. Hệ thống chỉ huy PKND, gồm:*  *a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;*  *b) Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;*  *c) Tư lệnh các quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;*  *d) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh;*  *đ) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện;*  *e) Người đứng đầu doanh nghiệp có tổ chức tự vệ;*  *g) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức;*  *h) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).”* |
| *2.4* | Điều 12, đề nghị rà soát trong dự thảo Luật đề bỏ từ “Cấp” trước từ “thôn”, vì thôn không phải là cấp hành chính. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu**, **đã thống nhất** không quy định nội dung trên tại Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *2.5* | Về tổ chức lực lượng PKND (khoản 1 Điều 12): Đề nghị cân nhắc quy định “Ở cấp thôn tổ chức tối thiểu một tổ bắn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân tại chỗ đảm nhiệm” để bảo đảm tính khả thi vì theo khoản 1 Điều 15 Luật Dân quân tự vệ: “Thôn tổ chức tổ, tiểu đội hoặc trung đội dân quân tại chỗ”, do đó việc huy động lực lượng để thành lập tổ bắn mục tiêu bay thấp ở thôn có tác động lớn đến hoạt động lao động sản xuất của công dân; đồng thời chưa rõ thẩm quyền quản lý, điều hành tổ này như thế nào; nguồn lực cho hoạt động của tổ (vật chất, con người). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh** lý tại khoản 1 Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“1. Cấp xã Tổ chức ít nhất một vọng quan sát phòng không và tổ chức ít nhất một tổ PKND tại mỗi thôn hoặc tương đương thôn, do lực lượng dân quân tại chỗ kiêm nhiệm thực hiện.”* |
| *2.6* | Điểm d khoản 6 Điều 12 quy định: “Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ quy mô tổ chức lực lượng tự vệ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mình để tổ chức tối thiểu một tổ kiêm nhiệm PKND” là chưa định lượng rõ mô hình doanh nghiệp như thế nào thì phải tổ chức tối thiểu một tổ kiêm nhiệm PKND. Vì vậy, đề nghị rà soát, quy định cụ thể để tránh làm tác động đến hoạt động lao động sản xuất, kinh doanh và tạo áp lực đối với doanh nghiệp. | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng giải trình như sau:** Để tránh gây ra gánh nặng lớn cho doanh nghiệp, bảo đảm cho doanh nghiệp duy trì hiệu quả, năng xuất hoạt động sản xuất, kinh doanh mà vẫn thực hiện được nhiệm vụ PKND *(tự bảo vệ doanh nghiệp mình trước các tình huống tác chiến đường không nếu xảy ra)* dự án Luật đang xây dựng theo hướng: *doanh nghiệp có tổ chức lực lượng tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ thì tổ chức ít nhất một tổ PKND do lực lượng tự vệ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kiêm nhiệm thực hiện (quân số một tổ là 05 người).* |
| *2.7* | Về thời hạn huy động lực lượng PKND trong trường hợp ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng (khoản 2 Điều 14): Đề nghị quy định theo nguyên tắc là thực hiện theo quy định của Luật Quốc phòng để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại Điều 13 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“* **Điều 13. Trường hợp, thời hạn huy động lực lượng PKND**  1. Huy động lực lượng PKND để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thời hạn huy động không quá 07 ngày trong một năm.  2. Huy động lực lượng PKND khi ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc khi đất nước có chiến tranh, thời hạn huy động thực hiện theo mệnh lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.  *Nội dung Điều 13 chỉ quy định trường hợp, thời hạn huy động đối với lực lượng PKND huy động.* |
| *2.8* | Đề nghị rà soát đảm bảo thống nhất quy định về thời hạn huy động huấn luyện, diễn tập tại khoản 3 Điều 14 với thời gian tập huấn, bồi dưỡng về PKND (Điều 23) và thời gian huấn luyện PKND (Điều 24) để bảo đảm tính khả thi và tính thống nhất với Luật Dân quân tự vệ, Luật Lực lượng dự bị động viên,..., không làm phát sinh thêm thời gian và số lần huy động trong năm làm ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã rà soát, chỉnh lý** quy định thống nhất giữa quy định của các Điều trong dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *2.9* | Đăng ký, quản lý lực lượng huy động (Điều 17): Quy định chưa rõ nội dung đăng ký, quản lý theo các trường hợp huy động lực lượng PKND quy định tại Điều 13 hay là đăng ký, quản lý đối với lực lượng PKND được tổ chức theo quy định tại Điều 12. Vì vậy, đề nghị quy định cụ thể, đầy đủ; đồng thời, rà soát để bảo đảm thống nhất với quy định đăng ký công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, quản lý dân quân tự vệ tại Điều 9 Luật Dân quân tự vệ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Dự thảo luật PKND đang xây dựng theo hướng đăng ký, quản lý *lực lượng PKND huy động*. Còn đối với lực lượng PKND nòng cốt khi thực hiện nhiệm vụ PKND theo mệnh lệnh, chỉ thị, quyết định của người chỉ huy đơn vị Bộ đội địa phương, đơn vị dân quân tự vệ, đơn vị dự bị động viên (đây là lực lượng đã có sẵn do chỉ huy các đơn vị trên quản lý). |
| *2.10* | Nội dung Chương IV (Quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ và bảo đảm an toàn, hiệu quả phòng không): Đề nghị rà soát chính sách đã được thông qua trong Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật, bảo đảm thể chế đầy đủ, không bỏ sót nội dung trong chính sách. Đồng thời, đề nghị rà soát các Nghị định, thông tư quy định về tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ để luật hóa các quy định phù hợp đã được thực tiễn kiểm nghiệm, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật (đặc biệt những quy định ảnh hưởng đến hạn chế quyền của công dân phải được quy định trong Luật). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, nghiên cứu, đã bổ sung** các quy định về *Quản lý tàu bay không người lái các phương tiện bay siêu nhẹ* trong dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *2.11* | Điểm c khoản 1 Điều 30: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm thông tin đăng ký, chủ sở hữu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ phải được thông báo cho cơ quan quân sự địa phương các cấp đề phối hợp quản lý. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh** sửa tại điểm c khoản 1 Điều 28 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“c) Cơ quan Công an đăng ký chủ sở hữu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan Quân đội khi có yêu cầu để phối hợp quản lý.”* |
| *2.12* | Về đình chỉ chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (Điều 31): Đề nghị rà soát bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, công tác phối hợp,... để bảo đảm tính thống nhất, công khai, minh bạch và làm căn cứ để tổ chức thực hiện. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** tại khoản 3 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“3.* *Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục đình chỉ chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.”* |
| *2.13* | Về tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (Điều 32): Đề nghị rà soát bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, công tác phối hợp,... để bảo đảm tính thống nhất, công khai, minh bạch và làm căn cứ để tổ chức thực hiện. (Bộ Nội vụ) | **Về vấn đề này, bộ quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 3 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.”* |
| *2.14* | Khoản 2 Điều 34: Đề nghị bổ sung định lượng (bán kính, chiều dài, rộng, độ cao...) cụ thể về phạm vi bảo vệ, vành đai an toàn, độ cao chướng ngại vật phòng không của các trận địa phòng không, các vọng quan sát, đài quan sát phòng không để làm căn cứ áp dụng thực hiện. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị đưa vào quy định trong văn bản dưới Luật** cho cụ thể, chi tiết hơn. |
| **3** | **Bộ Tài chính** |  |
| *3.1* | Đề nghị bổ sung tại dự thảo Luật quy định trách nhiệm của Chính phủ trong việc xây dựng Nghị định quy định danh mục chi tiết tên hàng kèm mã số HS tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ để Bộ Công Thương có cơ sở cấp phép và đảm bảo phù hợp với tên hàng và mã số HS tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 4 Điều 27 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Chính phủ quy định danh mục chi tiết tên hàng kèm mã số, điều kiện, thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ và phụ tùng có liên quan.”* |
| *3.2* | Về định nghĩa tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ, tại khoản 4, khoản 5 Điều 2 dự thảo (lần 2) Luật PKND  - Chú giải pháp lý Chương 88 quy định:  *“1. Theo mục đích của chương này, khái niệm “phương tiện bay không người lái” có nghĩa là bất kỳ phương tiện bay nào, trừ các phương tiện bay thuộc nhóm 88.01, được thiết kế để bay mà không có người lái trên phương tiện bay. Chúng có thể được thiết kế để mang trọng tải hoặc được trang bị camera kỹ thuật số tích hợp vĩnh viễn hoặc các thiết bị khác cho phép chúng thực hiện các chức năng sử dụng thực tế suốt chuyến bay…*  - Nội dung nhóm 88.01: *“Khí cầu và khinh khí cầu điều khiển được; tàu lượn, tàu lượn treo và các phương tiện bay khác không dùng động cơ.”*  Chú giải chi tiết nhóm 88.01:  *(I) Khí cầu và khinh khí cầu điều khiển được:*  *Nhóm này bao gồm các phương tiện bay nhẹ hơn không khí, không phân biệt mục đích sử dụng (quân sự, thể thao, khoa học, quảng cáo...). Loại này gồm những khí cầu tự do và khí cầu có dây giữ (ví dụ, giữ chặt vào mặt đất bằng cáp), và những khinh khí cầu có thể điều khiển cơ khí được*  Đề nghị cơ quan soạn thảo Luật nghiên cứu để xây dựng khái niệm, định nghĩa, từ ngữ trong Luật phù hợp với Điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế, thuận lợi và thống nhất về chính sách quản lý chuyên ngành, đảm bảo thống nhất và làm cơ sở để giao trách nhiệm cho Chính phủ trong việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định danh mục chi tiết tên hàng, kèm mã số HS tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ như nội dung đề nghị bổ sung tại điểm 2.1. của công văn này | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu,** tiếp tục nghiên cứu, bổ sung khái niệm về tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trong Luật PKND, bảo đảm phù hợp với Điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế, thuận lợi và thống nhất về chính sách quản lý chuyên ngành. |
| *3.3* | Tại khoản 1 Điều 28 quy định chỉ doanh nghiệp có hoạt động mua bán, sản xuất tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ mới được cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ:  Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu quy định này vì theo quy định của Luật Đầu tư, hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ không phải ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Quy định như tại dự thảo Luật sẽ đặt ra điều kiện và hạn chế chủ thể được thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ, trong khi hoạt động nhập khẩu này đã được cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu (quy định tại khoản 2 Điều 28). | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu,** đã bổ sung nội dung trên nội dung trên tại khoản 1 Điều 54 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“1. Bổ sung “tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ” vào danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.”* |
| *3.4* | Đề nghị bỏ cụm từ “cơ quan thẩm quyền thuộc” tại khoản 2 Điều 28 vì Bộ Công Thương là cơ quan có thẩm quyền cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa nội dung trên tại khoản 2 Điều 27 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *3.5* | Đối với quy định về hoạt động ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu tại khoản 3 Điều 28: Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo quy định tại khoản 2 Điều 50 Luật Quản lý ngoại thương quy định về quản lý hoạt động ủy thác, nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nói chung, làm cơ sở quy định hoạt động ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. Theo đó, tại khoản 2 Điều 50 Luật Quản lý ngoại thương quy định:  *“Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện, bên ủy thác hoặc bên nhận ủy thác phải có giấy phép, đáp ứng điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*  Theo quy định trên, nếu hàng hóa thuộc trường hợp phải cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thì hoạt động ủy thác được thực hiện khi một trong hai bên được cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu chứ không chỉ giới hạn “*giữa các doanh nghiệp được phép mua bán, sản xuất tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ”* như tại dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung nội dung trên tại khoản 3 Điều 27 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“3. Việc ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ và phụ tùng có liên quan chỉ được thực hiện giữa bên ủy thác hoặc bên nhận ủy thác phải có giấy phép, đáp ứng điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu trước khi ký hợp đồng ủy thác hoặc nhận ủy thác.”* |
| *3.6* | Tại Điều 43 quy định chế độ, chính sách đối với người được huy động làm nhiệm vụ PKND như hỗ trợ tiền ăn khi làm nhiệm vụ đối với người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (khoản 1), được chi trả tiền công lao động theo ngày lao động, nếu không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ đối với người được huy động không thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (khoản 2) và giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này.  Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Mục V dự thảo Tờ trình Chính phủ về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua, Bộ Quốc phòng có nêu “*…; chế độ, chính sách đối với lực lượng trên sẽ được luật hóa trên cơ sở các quy định của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP nên không phát sinh nguồn chi mới*”; đồng thời, tại Báo cáo đánh giá tác động số 579/BC-BQP ngày 28/02/2023, Bộ Quốc phòng không nêu cụ thể nguồn lực tài chính để thực hiện các quy định nêu trên tại dự thảo Luật (*Bộ Tài chính đã có ý kiến nêu trên tại Công văn số 9708/BTC-VI ngày 23/9/2022 khi tham gia đề nghị xây dựng Luật nhưng chưa được Bộ Quốc phòng nghiên cứu, tiếp thu*). Do đó, đề nghị Bộ Quốc phòng bổ sung đánh giá cụ thể về nguồn kinh phí thực hiện quy định nêu trên tại Điều 43 dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  Hiện tại, chế độ chính sách quy định tại dự thảo Luật PKND được luật hoá trên cơ sở các quy định của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về PKND; dự thảo Luật đang xây dựng theo hướng:  - Thời bình: Sử dụng lực lượng PKND nòng cốt do bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên **kiêm nhiệm** thực hiện, do đó không làm tăng nguồn lực bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ PKND.  - Đối với lực lượng PKND huy động do lực lượng được huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân, lực lượng này chủ yếu là triển khai thực hiện trong thời chiến. Đối với thời bình chỉ tổ chức ít nhất một tổ (05 người) trong một cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp **có tổ chức lực lượng tự vệ** do đó không làm tăng nguồn lực so với nguồn lực bảo đảm cho tổ chức hoạt động PKND hiện nay (thực hiện theo quy định của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP).  - Tại Tờ trình số 578/TTr-BQP ngày 28/02/2023 của Bộ Quốc phòng đề nghị xây dựng dự án Luật PKND. Bộ Quốc phòng đã dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua. |
| **4** | **Bộ Công an** |  |
| *4.1* | Đề nghị bổ sung quy định về vị trí, vai trò của Chủ tịch nước. Lý do: Phù hợp với Hiến pháp, Luật Quốc phòng và các luật về lực lượng vũ trang. | **Về vấn đề nay, Bộ Quốc phòng giải trình như sau**: Đối với vị trí, vai trò của Chủ tịch nước là thống lĩnh các lực lượng vũ trang; tuy nhiên đối với dự thảo Luật PKND, các lực lượng tham gia là lực lượng nòng cốt và lực lượng huy động thực hiện nhiệm vụ theo hình thức kiêm nhiệm, trong đó:  - Lực lượng PKND nòng cốt thuộc sự thống lĩnh của Chủ tịch nước đã được quy định tại các Luật quốc phòng chuyên ngành.  - Lực lượng PKND huy động là lực lượng huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân, không thuộc phạm vi thống lĩnh của Chủ tịnh nước.  Do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị không quy định về vị trí, vai trò của Chủ tịch nước trong dự thảo Luật PKND. |
| *4.2* | Đề nghị rà soát kỹ các điều khoản, chương của dự thảo Luật, tránh chồng chéo, trùng dẫm giữa các quy phạm tại dự thảo Luật này với các luật chuyên ngành liên quan (Luật Quốc phòng; Luật Dân quân tự vệ; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Quân nhân chuyên nghiệp; Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam…). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã rà soát** các quy định trong dự thảo Luật nhận thấy không có sự chồng chéo, chùng lặp. |
| *4.3* | Đề nghị cân nhắc sự cần thiết quy định Mục 1 Chương IV về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.  Lý do: Luật Hàng không dân dụng Việt Nam đã quy định các vấn đề chung, đồng thời, Nghị định thay thế Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2028 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ (sau đây viết gọn là Nghị định số 36/2008/NĐ-CP) hướng dẫn Luật Hàng không dân dụng Việt Nam đã có các quy định về: Nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (Điều 28 dự thảo Luật); Thiết kế, mua bán, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (Điều 29 dự thảo Luật); Đăng ký, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (Điều 30 dự thảo Luật)… Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đối chiếu những nội dung quy định về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ tại dự thảo Luật PKND với quy định tại Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; Nghị định số 36/2008/NĐ-CP và dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 36/2008/NĐ-CP bảo đảm không chồng chéo, trùng dẫm. Đồng thời, hiện nay Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải phối hợp các bộ, ngành liên quan lập hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng (sửa đổi) và Bộ Quốc phòng đang được giao xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 36/2008/NĐ-CP. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  - Mục 1 Chương IV về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ là cụ thể hóa từ Chính sách 3 trong lập đề nghị xây dựng Luật PKND để quy định trong dự thảo Luật (bảo đảm thể chế đầy đủ, không bỏ sót nội dung trong chính sách). Trong quá trình lập đề nghị xây dựng dự án Luật PKND các ban, bộ, ngành, địa phương đồng thuận cao với sự cần thiết phải đưa nội dung *“quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”* vào quy định trong Luật chuyên ngành của quốc phòng.  - Luật HKDD Việt Nam chủ yếu quy định các nội dung liên quan đến vận hành, hoạt động, thương mại... của HKDD. Những nội dung liên quan đến vấn đề quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ chủ yếu quy định trên nguyên tắc *và giao Chính phủ, Bộ quốc phòng quy định chi tiết*. Tại Công văn số... và Công văn số.... Bộ Giao thông vận tải đều nhất nhất trí với kỹ thuật pháp lý thể hiện tại Dự thảo Luật (chuyển nội dung *quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ* từ Luật HKDD sang Luật PKND).  - Trước sự phát triển mạnh mẽ của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trong mọi hoạt động đời sống xã hội đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho phát triển kinh tế-xã hội song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ đến quốc phòng, an ninh, như buôn lậu, vận chuyển ma túy, chất nổ, chất độc…; đồng thời nhiều nội dung quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân cần phải được thể chế hóa trong Luật như việc *đăng ký chủ sở hữu tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ* hoặc *người điều khiển tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ* phải được đào tạo, cấp giấy chứng nhận... Những nội dung trên chưa được quy định trong các Luật chuyên ngành có liên quan, như Luật HKDD. Nếu quy định ở một văn bản dưới luật như Nghị định là không phù hợp. |
| 4.4 | Tại khoản 1 **Điều 2** (Giải thích từ ngữ), nội dung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “*PKND*” như dự thảo Luật hiện nay không đề cập vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công tác Công an, trong khi lực lượng Công an nhân dân được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nói chung, trong đó có quy định đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (tại các cuộc họp liên quan sửa đổi Nghị định số 36/2008/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan đều thống nhất đề xuất đưa hoạt động nhập khẩu, nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, mua bán các loại tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vào danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự). Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu kỹ nội hàm và thực tiễn tình hình để điều chỉnh nội dung giải thích từ ngữ đối với cụm từ “*PKND*” cho phù hợp, trên sơ sở đó rà soát toàn bộ dự thảo Luật để điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm chặt chẽ, đúng chức năng, nhiệm vụ. Theo đó, đề nghị bỏ khoản 4, khoản 5 Điều này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo (lần 3) Luật, như sau: *“PKND là hoạt động của toàn dân nhằm chuẩn bị, ngăn ngừa và thực hành đánh địch đột nhập, tiến công đường không mà bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên là nòng cốt.”*  - Ý kiến đề nghị bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 2 trong dự thảo Luật, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên các khoản trên vì: Khi nội dung quy định về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại Luật PKND được Quốc hội thông qua, đồng thời sẽ bãi bỏ các quy định liên quan đến nội dung quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trong Luật HKDD, dó đó cần thiết phải quy định các nội dung trên tại dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *4.5* | Tại **Điều 5** (Nhiệm vụ PKND), đề nghị bổ sung, chỉnh lý theo hướng phân định rõ nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân và lực lượng Quân đội nhân dân. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu,** nghiên cứu quy định, phân định rõ nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân tại Chương IV “Quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ...” và tại Điều 46 Chương VII “Trách nhiệm của Bộ Công an”. |
| *4.6* | Tại khoản 2 **Điều 7** (Hành vi bị nghiêm cấm), đề nghị bổ sung nội dung như sau: “*Huy động, sử dụng lực lượng PKND khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền, không có trong kế hoạch hoặc sai mục đích;* ***sử dụng sai mục đích công trình PKND***”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 2 Điều 7 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“2. Huy động, sử dụng lực lượng, vũ khí, phương tiện PKND khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền, không có trong kế hoạch hoặc sai mục đích; sử dụng sai mục đích công trình PKND.”* |
| *4.7* | Tại khoản 3 **Điều 9** (Cơ quan chỉ đạo PKND) quy định cơ quan chỉ đạo PKND các cấp bao gồm người đứng đầu chính quyền nhân dân các cấp, đề nghị quy định rõ chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân hay Hội đồng nhân dân, vì theo Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì chính quyền địa phương bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 4 Điều 9 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo hoạt động công tác PKND của cấp mình.”* |
| *4.8* | Tại **Điều 15** (Độ tuổi huy động lực lượng PKND), đề nghị cân nhắc sự cần thiết phải quy định về độ tuổi huy động lực lượng PKND, vì: lực lượng PKND được huy động từ nhiều lực lượng khác nhau như lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công nhân viên quốc phòng, lực lượng dự bị động viên… Các lực lượng này không chỉ thực hiện nhiệm vụ PKND mà còn thực hiện nhiều nhiệm vụ khác, mỗi lực lượng được điều chỉnh bởi các luật khác nhau như: Luật Dân quân tự vệ; Luật Lực lượng dự bị động viên; Luật Quân nhân chuyên nghiệp và công nhân viên quốc phòng... Các Luật này đều đã quy định cụ thể về các đối tượng, điều kiện của người tham gia, trong đó có điều kiện về độ tuổi. Do vậy, không cần thiết phải quy định về độ tuổi trong dự thảo Luật này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** Điều 14 dự thảo (lần 3) Luật PKND theo hướng chỉ quy định *độ tuổi lực lượng PKND huy động*, cụ thể như sau:  *“1. Thời bình độ tuổi huy động lực lượng PKND, như sau:*  *a) Lực lượng PKND huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định của pháp luật có liên quan;*  *b) Lực lượng PKND huy động từ quân chúng nhân dân bao gồm công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, công dân nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi. Trường hợp tình nguyện tham gia có thể kéo dài đến hết 50 tuổi đối với công dân nam, đến hết 45 tuổi đối với công dân nữ.”* |
| *4.9* | Tại **Điều 17** (Đăng ký, quản lý lực lượng huy động), đề nghị nghiên cứu, sử dụng thống nhất cụm từ “*lực lượng PKND huy động*” tại tên Điều 17 và các khoản tại Điều này, bảo đảm thống nhất. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** thống nhất tại Điều 16. |
| *4.10* | Tại **Điều 23** (Tập huấn, bồi dưỡng về PKND) và Điều 24 (Huấn luyện PKND), đề nghị quy định thời gian huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng là thời gian (số ngày) tối thiểu một năm để tránh làm ảnh hưởng đến quá trình sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** thống nhất không quy định thời gian huy động tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện tại Điều 21, 22 dự thảo (lần 3) Luật PKND vì nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 13 dự thảo Luật. |
| *4.11* | Tại khoản 2 **Điều 28** (Nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ), đề nghị bổ sung cụm từ “*và Bộ Công an*” như sau: “*Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công thương cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng tham mưu)* ***và Bộ Công an****; trừ trường hợp phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh*”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 2 Điều 27 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  “*Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công thương cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng tham mưu)* ***và Bộ Công an***” |
| *4.12* | Chương IV, cần phân định rõ để chia cấp độ quản lý, không gộp chung hai loại phương tiện tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (Tàu bay không người lái cần quản lý ở mức độ cao hơn do tính chất phức tạp, nguy cơ đối với an ninh quốc gia và trật tự, toàn xã hội; Phương tiện bay siêu nhẹ cần quản lý ở mức độ phù hợp, không gây khó khăn cho các hoạt động thương mại, sản xuất phim, chụp ảnh, ghi hình, sinh hoạt, vui chơi, giải trí của người dân). Cụ thể, tại khoản 2 **Điều 29** (Thiết kế, mua bán, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ) quy định: “*Cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng hoặc thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ và phù tùng có liên quan tại Việt Nam phải có giấy phép do Bộ Quốc phòng cấp*…” quy định này phù hợp với Tàu bay không người lái, tuy nhiên, lại không phù hơp với thực tiễn, gây khó khăn cho doanh nghiệp, cá nhân khi cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng flycam hoặc các mô hình máy bay nhỏ phải xin cấp phép của Bộ Quốc phòng. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 1 Điều 28 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“1. Việc nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại Việt Nam phải tuân thủ theo tiêu chuẩn do Bộ Quốc phòng ban hành hoặc công nhận; trừ các phương tiện bay siêu nhẹ có trọng lượng cất cánh nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam”.*  - Do tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ được nghiên cứu, sản xuất rất đa dạng về tính năng, trong đó, nhiều loại flycam có thể mang, đeo được trọng lượng trên 0,5 ki-lô-gam, có thể sử dung để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm... do đó, cần phải được quy định thống nhất trong quản lý. |
| *4.13* | Tại điểm c khoản 1 **Điều 30** (Đăng ký, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ), đề nghị thay thế cụm từ “*phải được thông báo cho cơ quan quân sự địa phương các cấp*” bằng cụm từ “*được cung cấp co cơ quan quân đội khi có yêu cầu*” và chỉnh lý như sau: “*Thông tin đăng ký, chủ sở hữu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ ~~phải được thông báo cho cơ quan quân sự địa phương các cấp~~* ***được cung cấp co cơ quan quân đội khi có yêu cầu*** *để phối hợp quản lý*”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, thống nhất** với ý kiến của Bộ Công an và ý kiến của Bộ Nội vụ; nội dung trên được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“c) Cơ quan Công an đăng ký chủ sở hữu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan Quân đội khi có yêu cầu để phối hợp quản lý.”* |
| *4.14* | Tại **Điều 31** (Đình chỉ chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ)  Đề nghị cân nhắc bổ sung thẩm quyền của Bộ Công an trong việc đình chỉ các chuyến bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ khi các chuyến bay, phương tiện bay này do Bộ Công an cấp phép theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 31 dự thảo Luật hoặc chuyến bay, phương tiện bay xâm phạm các mục tiêu do Bộ Công an quản lý theo quy định của Nghị định số 37/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ quy định các mục tiêu quan trọng về kinh tế, chính trị, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại ý thứ 2 điểm a khoản 2 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Bộ trưởng Bộ Công an được quyền đình chỉ các chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ do Bộ Công an cấp phép hoặc các chuyến bay, phương tiện bay xâm phạm vào các mục tiêu do Bộ Công an quản lý;”* |
| *4.15* | Đề nghị bổ sung 01 điểm như sau: “*g) Tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ chưa được đăng ký, cấp phép bay theo quy định*”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại điểm đ khoản 1 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Người điều khiển bay không có giấy chứng nhận đủ điều kiện bay; phương tiện bay chưa đăng ký tại cơ quan chức năng có thẩm quyền; sử dụng các phương tiện bay không đúng theo đăng ký ban đầu”* |
| *4.16* | Tại **Điều 32** (Tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ)  Tại điểm c khoản 1, đề nghị bỏ cụm từ “*Quân đội*” và bổ sung cụm từ “*thực hiện hành vi vi phạm pháp luật*” và chỉnh lý như sau: “*c) Sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ nhằm mục đích tuyên truyền, kích động, lôi kéo, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước, ~~Quân đội~~* ***thực hiện hành vi vi phạm pháp luật***”, vì ngoài các mục đích nêu trên thì trong thực tế vẫn còn nhiều trường hợp sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ để nhằm mục đích khác như buôn lậu, vận chuyển ma túy, chất nổ, chất độc… Lý do: Chống phá Đảng, Nhà nước là bao gồm nội dung liên quan đến “Quân đội”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định nội dung trên tại điểm d khoản 1 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Các hoạt động bay nhằm mục đích tuyên tuyền, kích động, lôi kéo, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật”* |
|  | Tại khoản 2 quy định thẩm quyền Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Quân khu, Bộ Chỉ huy quan sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ đội biên phòng, Tổ trưởng tổ áp chế tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an được quyền tạm giữ, bất giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Chỉ huy các đơn vị Quân đội, Công an được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp các trường hợp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ xâm phạm vào các mục tiêu được giao quản lý, bảo vệ”* |
|  | Tại **Chương VII** (Trách nhiệm quản lý nhà nước về PKND), đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Công an trong quản lý nhà nước về PKND để bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ được giao quy định tại khoản 1 Điều 30 (Đăng ký, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ) và điểm a khoản 2 Điều 32 (Tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ) của dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại Điều 46 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“****Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Công an***  *1. Đăng ký chủ sở hữu phương tiện bay đối với tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; trừ các phương tiện bay do Bộ Quốc phòng quản lý.*  *2. Cấp phép bay cho tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ của Bộ Công an; đồng thời thông báo chuyến bay đã cấp phép đến Bộ Quốc phòng trước một ngày tổ chức hoạt động bay để thông báo, dự báo bay; trường hợp thực hiện nhiệm vụ khẩn cấp thì thông báo đến Bộ Quốc phòng ngay sau khi cấp phép cho chuyến bay.*  *3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý hoạt động bay có liên quan đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.*  *4. Xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm hoạt động bay của tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ theo quy định của Chính phủ.*  *5. Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp, cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện pháp luật về PKND.”* |
|  | Về **Mục 2 Chương IV** (Bảo đảm an toàn, hiệu quả phòng không): Cần thống nhất với dự thảo Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (sửa đổi), tránh xung đột pháp luật. | **Về vấn đề này,Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  *Thứ nhất,* Điều 92 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định về “quản lý chướng ngại vật” trong đó xác định *“Quản lý chướng ngại vật là việc thống kê, đánh dấu, công bố, quản lý, cấp phép sử dụng khoảng không và xử lý các chướng ngại vật tự nhiên, nhân tạo có thể ảnh hưởng đến an toàn của hoạt động bay”.* Như vậy, Quản lý chướng ngại vật **hàng không** là thực hiện các biện pháp để bảo đảm an toàn cho các hoạt động bay, đây là một nội dung chỉ phục vụ riêng cho hoạt động bay *không liên quan* đến quản lý chướng ngại vật **phòng không;** do đó, dự án Luật PKND **không bãi bỏ Điều 92 của Luật HKDD** vì hai quy định trên hoàn toàn khác nhau về mục đích, nội dung.  *Thứ hai,* đối với quy định về quản lý *chướng ngại vật phòng không* là các quy định liên quan đến độ cao chướng ngại vật (công trình, nhà ở, dân sinh) nằm ngoài phạm vi bảo vệ, vành đai an toàn của các trận địa phòng không. Độ cao các chướng ngại vật đó làm anh hưởng đến tính năng của vụ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng không. |
|  | Tại **Điều 41** (Quyền, nghĩa vụ của cơ quan quản lý nhà nước đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ), đề nghị bổ sung khoản 3 quy định: “*3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này*” để quy định rõ cơ quan có thẩm quyền quản lý đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại khoản 1 Điều này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** nội dung trên tại khoản 3 Điều 40 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
|  | Đề nghị bổ sung quy định quản lý, xử lý vi phạm liên quan tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, trong đó, quy định cụ thể cơ quan, đơn vị nào chịu trách nhiệm xử lý các hành vi vi phạm (*quản lý, xử lý sai phạm liên quan chủ sở hữu tàu bay, phương tiện bay; hoạt động bay; hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, thiết kế, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay và các thiết bị của tàu bay; hình thức, mức độ xử lý các hành vi vi phạm*…). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** trách nhiệm xử lý vi phạm của Bộ Công an tại khoản 4 Điều 46 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| **5** | **Bộ Ngoại giao** |  |
| *5.1* | Tại điểm a khoản 2 Điều 27, để bảo đảm sự toàn diện của hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PKND, đề nghị điều chỉnh theo hướng sau: “a) Ký kết, ***thực hiện các điều ước quốc tế***, thỏa thuận quốc tế về hoạt động có liên quan đến PKND trên các tuyến biên giới”. Đồng thời, đề nghị làm rõ khái niệm: “tuyến biên giới” có hay không bao gồm biên giới quốc gia trên biển theo quy định của Luật Biên giới quốc gia 2003 và Luật Biển Việt Nam 2012. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại điểm a khoản 2 Điều 26 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“a) Ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về hoạt động có liên quan đến PKND”.* |
| *5.2* | Tại điểm a khoản 2 Điều 30 quy định người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ phải được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không nói rõ việc cấp chứng chỉ này do cơ quan nào chủ trì thực hiện. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại điểm a khoản 2 Điều 29 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“a) Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ phải đủ 18 tuổi trở lên; được đào tạo kiến thức về hàng không và được cấp chứng chỉ theo quy định của Chính phủ; quá trình khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ không được sử dụng chất cấm theo quy định của pháp luật”* |
| *5.3* | Tại khoản 2 Điều 32, đề nghị làm rõ cơ quan nào có thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung** tại khoản 2 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có quyền ra lệnh bắt giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều này;*  *b) Tư lệnh các quân khu được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;*  *c) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp xã được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;*  *d) Chỉ huy lực lượng an ninh hàng không, Chỉ huy đơn vị bộ đội biên phòng được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp các trường hợp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm hoạt động bay theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn, khu vực quản lý;*  *đ) Chỉ huy các đơn vị Quân đội, Công an được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp các trường hợp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ xâm phạm vào các mục tiêu được giao quản lý, bảo vệ;*  *e) Tổ trưởng tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ được quyền ra lệnh chế áp, tạm giữ khi phát hiện các phương tiện bay vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này.”* |
| *5.4* | Cân nhắc bổ sung điều khoản riêng quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, đặc biệt liên quan tới đăng ký phương tiện bay, cấp phép bay, cấp phép điều khiển phương tiện bay, quản lý hoạt động bay (nếu có). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung** quy định trách nhiệm của các bộ trên tại Điều 46 Điều 47 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *5.5* | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về loại thiết bị không người lái hoạt động hỗn hợp trên không và dưới mặt nước nếu phù hợp. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu, thống nhất** nội dung quy định cho phù hợp tại các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật PKND. |
| *5.6* | Đề nghị đánh giá tác động của quy định tại Điều 12 khi tổ chức tổ bắn mục tiêu thấp đến cấp xã - phường, đặc biệt về ngân sách, lực lượng tham gia. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã thống nhất** quy định tại khoản 1 Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“1. Cấp xã tổ chức ít nhất một vọng quan sát phòng không; mỗi thôn hoặc tương đương thôn tổ chức ít nhất một tổ PKND do lực lượng dân quân tại chỗ kiêm nhiệm thực hiện.”* để bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ PKND. |
| **6** | **Bộ Giao thông vận tải (Cục HKVN)** |  |
| *6.1* | Dự thảo Hồ sơ Dự án Luật chủ trương thống nhất công tác quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. Theo đó, khoản 2 Điều 51 Dự thảo Luật dự kiến bãi bỏ các quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 27 và điểm b khoản 2 Điều 81 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 - được sửa đổi, bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật HKDDVN).  Bộ Giao thông vận tải (Cục HKVN) nhất trí với kỹ thuật pháp lý thể hiện tại Dự thảo Luật. Tuy nhiên, điểm b khoản 2 Điều 81 Luật HKDDVN hiện đang quy định về thẩm quyền cấp phép bay của Bộ Quốc phòng không chỉ đối với “chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”, mà còn đối với cả “chuyến bay của tàu bay quân sự của Việt Nam, nước ngoài thực hiện hoạt động bay dân dụng tại Việt Nam và chuyến bay thực hiện ngoài đường hàng không”.  Bộ Giao thông vận tải (Cục HKVN) kính đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, xem xét việc bãi bỏ toàn bộ nội dung của điểm b khoản 2 Điều 81 Luật HKDDVN về thẩm quyền cấp phép bay của Bộ Quôc phòng và làm rõ giải pháp thay thế để không tạo thành “khoảng trống pháp lý” cũng như tạo điều kiện để các hoạt động hàng không dân dụng được minh bạch, thuận lợi nhất *(ví dụ như “chuyến bay thực hiện ngoài đường hàng không” sẽ bao gồm các hoạt động kinh doanh hàng không chung của các doanh nghiệp: Công ty CPHK Hải Âu, Hành Tinh Xanh, Bầu Trời Xanh, Lưỡng dụng Ngôi sao việt, Tổng công ty Trực thăng Việt Nam, Công ty TNHH Sun Air).* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã nghiên cứu, chỉnh sửa** tại khoản 2 Điều 56 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 26 và quy định liên quan đến cấp phép bay cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại điểm b khoản 2 Điều 81 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006, được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.* |
| *6.2* | Bổ sung quy định và thẩm quyền áp chế tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ khi xâm phạm khu vực cảng hàng không, sân bay hoặc xâm phạm khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay mà có khả năng gây mất an toàn cho hoạt động bay. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** quy định trên tại điểm d khoản 2 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“d) Chỉ huy lực lượng an ninh hàng không, Chỉ huy trưởng đơn vị bộ đội biên phòng được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp các trường hợp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn, khu vực quản lý;”* |
| *6.3* | Bổ sung định nghĩa về “Trạm điều khiển tàu bay không người lái” theo quy định về “Remote Pilot Station” tại Part I - Definition của Annex 8 của ICAO. (Vì hiện nay, Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) đã bổ sung tiêu chuẩn, quy định đối với Tàu bay không người lái (Remote Pilot Aircraft), Trạm điều khiển tàu bay không người lái (Remote Pilot Station) và có hiệu lực từ ngày 26/11/2026. Vì vậy, Cục HKVN kính đề nghị Bộ Quốc phòng nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy định của ICAO để bổ sung vào Dự thảo Luật PKND cũng như hệ thống văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành để đảm bảo việc Việt Nam là quốc gia thành viên tuân thủ các quy định của ICAO và góp phần bảo đảm an toàn hàng không nói chung.) | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu,** tiếp tục nghiên cứu bổ sung vào dự thảo Luật; những nội dung quy định mới của ICAO thì giao Chính phủ quy định chi tiết sau khi các quy định của ICAO có hiệu lực. |
|  | Bổ sung quy định các vấn đề về tàu bay không người lái như:  - Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay;  - Giấy chứng nhận loại đối với tàu bay không người lái, trạm điều khiển tàu bay không người lái, động cơ, cánh quạt;  - Quy định về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay và Cơ quan có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay, Giấy chứng nhận loại, Quy định về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay.  - Quy định về tổ chức, cá nhân khai thác tàu bay không người lái:  + Người khai thác tàu bay không người lái;  + Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay không người lái;  + Trách nhiệm của Người khai thác tàu bay không người lái;  + Cơ quan có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay không người lái.  - Quy định về nhân viên (Người trực tiếp điều khiển, Nhân viên bảo dưỡng tàu bay không người lái):  + Giấy phép, chứng chỉ chuyên môn;  + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khoẻ đối với Người điều khiển tàu bay không người lái;  + Thẩm quyền, nghĩa vụ của Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái;  + Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, cơ sở y tế giám định sức khoẻ.  + Cơ quan có trách nhiệm cấp Giấy phép, chứng chỉ chuyên môn, Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, cơ sở y tế giám định sức khỏe.  - Quy định về tìm kiếm, cứu nạn, điều tra sự cố, tai nạn liên quan đến tàu bay không người lái, trạm điều khiển tàu bay không người lái. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, sẽ nghiên cứu, bổ sung** các quy định trên tại các văn bản dưới Luật để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. |
| **7** | **Bộ Y tế** |  |
| *7.1* | Điều 6. Trọng điểm PKND  Đề nghị thống nhất dùng khái niệm “địa bàn trọng điểm PKND” như đề xuất tại Điểm 1.2.3 Mục II Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Luật PKND, thay cho khái niệm “trọng điểm PKND”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo đã quy định vì: Dự thảo Luật đang xây dựng theo hướng xác định tiêu trí về trọng điểm PKND, trên cơ sở tiêu chí trọng điểm PKND để xác định cấp tỉnh, cấp huyện trọng điểm.  Nếu xác định địa bàn trọng điểm PKND thì phạm vi sẽ rất rộng, ví dụ như địa bàn quân khu, địa bàn cấp tỉnh, địa bàn cấp huyện, địa bàn cấp xã, như vậy sẽ không phù hợp với tổ chức hoạt động PKND ở các phần sau. |
| Điểm a khoản 3 đề nghị sửa lại là “Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định địa bàn trọng điểm PKND cấp tỉnh” | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo Luật, cụ thể:  *“a) Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định cấp tỉnh trọng điểm PKND;*  *b) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định trọng điểm PKND cấp huyện.”*  Vì trong cấp tỉnh trọng điểm sẽ có cấp huyện trọng điểm và cấp huyện ngoài trọng điểm; đồng thời đối với cấp huyện trọng điểm thì sẽ có cấp xã trọng điểm và cấp xã ngoài trọng điểm. Nên quy định như trên là phù hợp. |
| *7.2* | Điều 11. Lực lượng PKND  Để phù hợp với khái niệm “PKND” quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật PKND, đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu, quy định “Lực lượng PKND” thành hai nhóm: “Lực lượng PKND nòng cốt” (như khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật) và “Lực lượng PKND rộng rãi” do toàn dân tham gia, bao gồm lực lượng huy động (như khoản 2 Điều 11) và lực lượng khác (tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ hoạt động PKND). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** trong Điều 11 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  ***“Điều 11. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ PKND***  *1. Lực lượng PKND nòng cốt là lực lượng đã có sẵn tại các đơn vị thuộc bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND; được tổ chức thành các khẩu đội, tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn pháo phòng không, súng máy phòng không; các đài, vọng quan sát phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh và tổ chế áp tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ.*  *2. Lực lượng PKND huy động là lực lượng không thoát ly sản xuất, công tác được huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân để kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND; tổ chức thành tổ hoặc đội phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả, bảo đảm PKND.”* |
|  | Khái niệm “lực lượng kiêm nhiệm PKND” như đề xuất tại Điểm 1.2.3 Mục II “Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Luật PKND” chưa được thể hiện trong quy định tại Điều 11 dự thảo Luật PKND. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã thống nhất** các nội dung quy định tại dự thảo (lần 3) Luật với báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Luật. |
| *7.3* | Điều 43. Chế độ chính sách đối với người người được huy động làm nhiệm vụ PKND. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, biên soạn lại theo hướng “Chế độ chính sách đối với lực lượng PKND”, bao gồm cả chế độ, chính sách đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ lực lượng PKND mà không thuộc diện “huy động”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu**, **sẽ quy định chi tiết trong Nghị định của Chính phủ.** |
| **8** | **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** |  |
| *8.1* | Điều 4. Về chính sách của Nhà nước về PKND  Các chính sách của Nhà nước về PKND cần thể hiện những nội dung liên quan đến: ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ, đầu tư, phát triển, bảo đảm...Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại những chính sách quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 4. Xét về bản chất, nội dung những khoản này nên chuyển về Điều 3 (Nguyên tắc hoạt động PKND). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo (lần 2) Luật để bảo đảm tính toàn diện về chính sách của Nhà nước đối với PKND. |
| Khoản 3 dự thảo quy định: “xây dựng lực lượng PKND toàn dân, toàn diện, vững mạnh, Nhân dân là chủ thể, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên làm nòng cốt”. Đề nghị làm rõ nội hàm “Nhân dân là chủ thể” của hoạt động nào? Nội dung khoản này cần thiết kế lại theo hướng xác định lực lượng làm nòng cốt, lực lượng tham gia rộng rãi để bảo bảo đảm tính lô gíc. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** khoản 3 Điều 4 dự thảo (lần 3) Luật như sau: “*Thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng lực lượng phòng không nhân dân toàn dân, toàn diện, vững mạnh, lấy bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên làm nòng cốt”.* |
| *8.2* | Điều 5. Về nhiệm vụ PKND  Nội dung Điều này cơ bản trùng lặp với Điều 19 dự thảo Luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ sự khác biệt giữa nhiệm vụ PKND và nội dung hoạt động PKND. Trường hợp không có sự khác biệt, đề nghị bỏ một trong hai điều trên. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như dự thảo (lần 2) Luật và giải trình, như sau:  - Đối với nhiệm vụ PKND được xây dựng theo hướng tổng quát cho cả thời bình, thời chiến.  - Đối với hoạt động PKND (Điều 18) là quy định các hoạt động cụ thể nhằm cụ thể hoá nhiệm vụ PKND trong các hoạt động thời bình, thời chiến. |
| *8.3* | Điều 8. Về lực lượng PKND  Đề nghị bỏ khoản 1, khoản 2 và thiết kế lại Điều này theo hướng xác định cụ thể lực lượng PKND bao gồm: lực lượng nòng cốt và lực lượng huy động nhằm tách bạch lực lượng PKND với cơ quan chỉ đạo, chỉ huy PKND. Như vậy, về cơ bản Điều 8 sẽ trùng lặp với Điều 11. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, gộp hai điều này thành một. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** lại khoản 3 Điều 8 dự thảo (lần 3) Luật PKND cho rõ nghĩa, cụ thể như sau:  ***“Điều 8. Thành phần lực lượng PKND***  *1. Cơ quan chỉ đạo PKND.*  *2. Hệ thống chỉ huy PKND.*  *3. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ PKND.*  Nội dung quy định Điều 8 nhằm khái quát thành phần lực lượng PKND để quy định chi tiết ở các Điều sau. |
| *8.4* | Về huy động lực lượng PKND  Ngoài yêu cầu về độ tuổi huy động lực lượng PKND quy định tại Điều 15 dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung yêu cầu liên quan đến bảo đảm sức khoẻ để tham gia huy động. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại điểm b khoản 1 Điều 14 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“b) Lực lượng PKND huy động từ quân chúng nhân dân bao gồm công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, công dân nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi, bảo đảm sức khỏe để tham gia huy động...”* |
| *8.5* | Điều 26. Về công trình PKND  Đề nghị bổ sung quy định để làm rõ “công trình lưỡng dụng” (gồm những công trình nào, đáp ứng tiêu chí gì, ai thẩm định, phê duyệt tiêu chí công trình lưỡng dụng, khi nào thì sử dụng, vận hành... | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa, bổ sung** tại điểm d khoản 2 Điều 25 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“d) Các công trình xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy hoạch, bố trí phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.”* |
| *8.6* | Điều 28. Về nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ  Dự thảo Luật đang dự kiến quy định về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ như sau: Bộ Công an quản lý về đăng ký chủ sở hữu và chủ trì trong xử phạt vi phạm hành chính. Bộ Công Thương quản lý khẩu xuất khẩu, nhập khẩu. Bộ Quốc phòng quản lý cấp phép bay, hoạt động bay. Như vậy, (i) cùng một mặt hàng nhưng lại do nhiều cơ quan khác nhau cùng quản lý; (ii) việc kiểm tra nhà nước đối với máy bay xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo cơ chế nào (quản lý giống hàng hoá nhóm II theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá hay diện đặc thù, cấp phép đặc biệt). Trường hợp quản lý theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá, đề nghị quy định cụ thể trong dự thảo Luật theo hướng trích dẫn đến pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hoá đồng thời làm rõ các phương thức kiểm tra hàng hoá khi nhập khẩu. Trường hợp cấp phép đặc biệt (dạng hàng hoá đặc thù), đề nghị bổ sung, làm rõ tiêu chí cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái; hồ sơ, trình tự, thủ tục xin phép nhập khẩu, xuất khẩu tại khoản 2 dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  Để quản lý chặt chẽ, hạn chế thấp nhất hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm, dự án Luật đang xây dựng theo hướng quy định tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ là hàng hoá kinh doanh có điều kiện; do đó, theo chức năng, nhiệm vụ một mặt hàng sẽ có nhiều cơ quan quản lý theo thẩm quyền và tránh chồng chéo trong công tác quản lý quy định như trong dự thảo là hoàn toàn phù hợp. Đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết *“điều kiện, thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”* sẽ bảo đảm tính linh hoạt, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật. |
| Khoản 1: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể tiêu chí, điều kiện doanh nghiệp được phép mua bán, sản xuất tàu bay không người lái. Nội dung này có liên quan đến việc uỷ thác nhập khẩu tại khoản 3 khi giới hạn quyền kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung hạn chế quyền kinh doanh là *“chỉ được uỷ thác nhập khẩu, xuất khẩu giữa các doanh nghiệp được phép mua bán, sản xuất tàu bay không người lái”.* | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu, sẽ quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ.** |
| *8.7* | Điều 29. Về thiết kế, mua bán, sản xuất...phương tiện bay siêu nhẹ  Dự thảo Luật chưa quy định điều kiện cụ thể để được xuất, nhập khẩu, mua bán, thiết kế tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; thủ tục hành chính để Bộ Quốc phòng thực hiện việc cấp phép. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung những nội dung này tại dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, bổ sung các nội dung liên quan trên tại Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật.** |
| Về phí và lệ phí cấp phép:  Luật Phí và lệ phí quy định Phí thuộc lĩnh vực hàng không, gồm: Phí kiểm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bay cho tàu bay; Phí kiểm định cấp giấy chứng nhận loại tàu bay, chứng chỉ đủ điều kiện kỹ thuật các phương tiện thiết bị hàng không sản xuất mới đưa vào sử dụng; Phí cung cấp thông tin trong sổ đăng bạ tàu bay; Phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay; Phí bay qua vùng trời Việt Nam; Phí phân tích dữ liệu bay; Phí thẩm định cấp chứng chỉ, giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động hàng không dân dụng; cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay; Phí sát hạch đủ điều kiện cấp giấy phép nhân viên hàng không ; Lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay.  Do đó, khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật quy định người đề nghị cấp phép phải nộp lệ phí là chưa đầy đủ theo pháp luật phí và lệ phí. Đề nghị quy định lại là nộp phí, lệ phí theo quy định. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** trong dự thảo (lần 3) Luật, như sau: *…Người đề nghị cấp giấy chứng nhận phải nộp phí, lệ phí theo quy định.* |
| *8.8* | Điều 30. Về đăng ký, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái.  Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ quan nào có thẩm quyền kiểm định tàu bay trước khi tàu bay được đăng ký và đưa vào sử dụng. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** quy định trên tại khoản 4 Điều 28 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“4. Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm kiểm định tính năng của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trước khi đăng ký và đưa vào khai thác, sử dụng.”* |
| *8.9* | Điều 32. Về thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái  Khoản 2: Thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái cần gắn với đối tượng chủ thể cụ thể, không quy định chung là Bộ Quốc phòng hay quân khu, bộ chỉ huy... | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung** tại khoản 2 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| Tương tự với lập luận trên, đề nghị rà soát, chỉnh lý lại thẩm quyền ra lệnh đình chỉ chuyến bay tại khoản 2 Điều 31 dự thảo Luật. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung** tại khoản 2 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *8.10* | Về quyền và nghĩa vụ  Điểm b khoản 2 Điều 40: đề nghị bỏ cụm từ “và có giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận đủ điều kiện khai thác.” vì đây là kết quả của thủ tục hành chính, không phải nghĩa vụ của người dân và doanh nghiệp. (Bộ NN&PTNT) | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định trên tại điểm b khoản 2 Điều 39 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“b) Đăng ký tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ với cơ quan có thẩm quyền; trừ tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ do Quân đội, Công an quản lý”* |
| Điều 41: Đề nghị bỏ vì đây là nội dung quản lý nhà nước. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo (lần 3) Luật và bổ sung khoản 3 giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này để bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý trong triển khai, tổ chức thực hiện Luật. |
| *8.11* | Điều 44. Về bảo đảm trang bị cho lực lượng PKND  Lực lượng PKND bao gồm: ngoài cơ quan chỉ đạo, chỉ huy sẽ có lực lượng nòng cốt và lực lượng PKND huy động (Điều 8 dự thảo Luật). Như vậy, việc trang bị cho lực lượng PKND cần được tách bạch và quy định trang bị cho những thành phần lực lượng này, trong đó trọng tâm lực lượng nòng cốt và lực lượng PKND huy động, bao gồm những loại phương tiện kỹ thuật nào, cấp nào quy định việc trang cấp, trang bị để chủ động nguồn kinh phí để trang cấp. | Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 43 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định danh mục trang bị cho lực lượng PKND.”* |
| **9** | **Bộ Thông tin và Truyền thông** |  |
| *9.1* | Bộ Thông tin và Truyền thông đã có ý kiến góp ý đối với dự thảo các văn bản lập đề nghị xây dựng dự án Luật PKND về việc quy định các trường hợp được miễn cấp phép bay nhưng chưa được tiếp thu tại Dự thảo Luật. Do đó, đề nghị tiếp tục xem xét ý kiến góp ý trước đây của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định các trường hợp được miễn cấp phép bay. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** nội dung trên tại điểm d khoản 2 Điều 29 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“d) Tàu bay không người lái phục vụ vui chơi giải trí có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam hoạt động ngoài khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay được miễn trừ cấp phép bay.”* |
| *9.2* | Đề nghị xem xét sửa điểm d, khoản 2, Điều 40 của Dự thảo Luật thành: “Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về ~~sử dụng~~ tần số vô tuyến điện; quá trình khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ không ~~làm~~ gây nhiễu *có hại* ~~ảnh hưởng~~ đến an toàn bay và ~~các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác~~ *hoạt động của thiết bị, hệ thống thiết bị vô tuyến điện đang khai thác hợp pháp*”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định trên tại điểm d khoản 2 Điều 39 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“d) Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện; quá trình khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ không làm gây nhiễu ảnh hưởng đến an toàn bay và các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác”* |
| *9.3* | Đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 46 Dự thảo Luật thành như sau: “Chủ trì bảo đảm trang bị cho lực lượng PKND; hướng dẫn việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả vũ khí, khí tài trang bị và các phương tiện, thiết bị của lực lượng PKND, *tránh ảnh hưởng nhiễu có hại từ thiết bị chế áp đến thiết bị vô tuyến điện hoạt động hợp pháp khác*.” | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định tại khoản 4 Điều 45 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Chủ trì bảo đảm trang bị và hướng dẫn việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật của lực lượng PKND theo quy định của Luật này và các luật khác có liên quan.”* |
| **10** | **Bộ Tài Nguyên và Môi trường** |  |
| *10.1* | Tại mục 1 Chương IV, đề nghị bổ sung quy định đối với việc tạm nhập tái xuất tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** cụm từ “tạm nhập, tái xuất) tại Điều 27 dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| **11** | **Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch** |  |
| *11.1* | Điều 1 dự án Luật về phạm vi điều chỉnh: Cân nhắc quy định phạm vi điều chỉnh của dự án Luật với phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ để bảo đảm sự thống nhất (Ngày 07/9/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 3750/BVHTTDL-PC về việc góp ý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quần lý tàu bay không người lái và các phương tiên bay siêu nhẹ) | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh lý** phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo (lần 3) Luật như sau: “Luật này quy định về nguyên tắc, chính sách, xây dựng, huy động, hoạt động PKND; *quản lý các hoạt động liên quan đến* tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ và bảo đảm an toàn, hiệu quả phòng không; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và công dân đối với PKND”. |
| *11.2* | Điều 8 dự án Luật quy định cụ thế *thành phần lực lượng PKND* bao gồm: (i) Cơ quan chỉ đạo PKND các cấp; (ii) Cơ quan chi huy PKND: (iii) *Lực lượng PKND.* Tuy nhiên, thành phần của lực lượng PKND không thể bao gồm chính khái niệm đó. Vì vậy, cân nhắc quy định tên điều phải phù hợp với nội dung của điều hoặc bỏ điều này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, thống nhất** gộp Điều 8 với Điều 11 dự thảo (lần 2) thành Điều 8 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  ***“Điều 8. Thành phần lực lượng PKND***  *1. Cơ quan chỉ đạo PKND.*  *2. Hệ thống chỉ huy PKND.*  *3. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ PKND.”* |
| *11.3* | Điều 10 dự án Luật quy định về cơ quan chỉ huy PKND: Khoản 2 đề nghị liệt kê đầy đủ *Bộ Tư lệnh* các *quân khu (7 quân khu) và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội hoặc quy định “Bộ Tư lệnh các quân khu” thay vì liệt kê toàn bộ các Bộ Tư lệnh.* Tương tự đối quy định tại khoản 3 điều này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** trong Điều 10 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *11.4* | Khoản 1 Điều 2 dự án Luật: Cân nhắc chỉnh sửa như sau: *"PKND là hoạt động của toàn dân nhằm chuẩn bị, ngăn ngừa và thực hành đánh địch đột nhập, tiến công đường không mà bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên là lực lượng nòng cốt.”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** tại khoản 1 Điều 2 dự thảo (lần 3) Luật, như sau: *PKND là hoạt động của toàn dân nhằm chuẩn bị, ngăn ngừa và thực hành đánh địch đột nhập, tiến công đường không mà bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên là lực lượng nòng cốt.* |
| *11.5* | Cân nhắc sử dụng cụm từ “cấp thôn” tại khoản 1 và điểm a khoản 6 Điều 12 dự án Luật, vì theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì chính quyền địa phương được tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, không tổ chức ở cấp thôn. Mặt khác, có một số từ ngừ được sử dụng để chỉ cộng đồng dân cư tương đương với “thôn” trên toàn quốc là “ấp”, “bàn”, “sóc”,....do đó, cần quy ước sử dụng chung một từ ngừ bảo đảm việc tổ chức lực lượng PKND được triển khai tại tất cả các đơn vị tương đương “thôn” trên phạm vi toàn quốc. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại khoản 1 Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND.  *“1. Cấp xã tổ chức ít nhất một vọng quan sát phòng không và tổ chức ít nhất một tổ PKND tại mỗi thôn hoặc tương đương thôn, do lực lượng dân quân tại chỗ kiêm nhiệm thực hiện.”* |
| *11.6* | Điểm d khoản 2 Điều 39 dự án Luật quy định nghĩa vụ của công dân đối với PKND: Cân nhắc sử dụng cụm từ “nhân dân” trong cụm từ *"Tuyên truyền, vận dộng nhân dân...”* vì cụm từ này có ý nghĩa chung và rất rộng, khi sử dụng để quy định nghĩa vụ cho công dân là không phù hợp. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu**, đã thay cụm từ *“Nhân dân”* bằng cụm từ *“gia đình, quần chúng nhân dân”* tại điểm d khoản 2 Điều 38 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *11.7* | Cân nhắc bỏ điểm c khoản 2 Điều 40 dự án Luật về việc quy định cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân chấp hành nghiêm quy định của Chính phủ trong nghiên cứu, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm, kinh doanh, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ. Vì *cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân* là đối tượng áp dụng của Nghị định quy định về hoạt động nêu trên thì phải tuân thủ các quy định của Nghị định. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** trong dự thảo (lần 3) Luật PKND, vì: Quy định trên nhằm quy định quyền,nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân trong khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ thì những nội dung liên quan đến vấn đề trên cần phải quy định trong Luật để thống nhất về nghĩa vụ trong thực hiện. |
| **12** | **Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** |  |
| *12.1* | Điều 49. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận  Đề nghị viết lại như sau: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện, giám sát việc thực hiện pháp luật về PKND.”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại Điều 52 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện, giám sát việc thực hiện pháp luật về PKND.”* |
| **13** | **Ban Tuyên Giáo Trung ương** |  |
| *13.1* | Điều 5. Nhiệm vụ PKND  Khoản 5 điều chỉnh lại thành “Tổ chức sơ tán, phân tán, phòng tránh, bảo vệ tài sản Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và tính mạng, tài sản của Nhân dân”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 4 Điều 5 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“4. Tổ chức thông báo, báo động, sơ tán, phân tán, phòng tránh, phục vụ chiến đấu phòng không, khắc phục hậu quả tiến công đường không của địch.”* |
| Khoản 7 sửa lại như sau: “Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc và PKND. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại khoản 5 Điều 5 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“5. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quy định của pháp luật về PKND.”* |
| *13.2* | Khoản 2 Điều 7 bổ sung “vũ khí, phương tiện” sau cụm từ “Huy động, sử dụng lực lượng”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 2 Điều 7 dự thảo (lần 3) Luật.  “2. Huy động, sử dụng lực lượng, vũ khí, phương tiện PKND khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền, không có trong kế hoạch hoặc sai mục đích.” |
| *13.3* | Điều 9 cơ quan chỉ đạo, chỉ huy PKND: cần nghiên cứu điều chỉnh để thống nhất với Khoản 2 - Điều 3. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** tại Điều 9 dự thảo (lần 3) Luật như tiếp thu, giải trình ở phần trên. |
| *13.4* | Điều 10 cơ quan chỉ đạo, chỉ huy PKND: cần nghiên cứu điều chỉnh để thống nhất với Khoản 2 - Điều 3. | Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý trong Điều 10 dự thảo (lần 3) Luật như tiếp thu, giải trình ở phần trên. |
| *13.5* | Khoản 6 Điều 12 đề nghị bổ sung lực lượng trong cơ quan, tổ chức, nhất là đối với những trường Đại học, học viện đã có thực tiễn chứng minh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại điểm d khoản 5 Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“d) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp huy động ít nhất một tổ quan sát, thông báo báo động phòng không, bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh và một đội phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả tiến công đường không của địch.”* |
| *13.6* | Khoản 2 và Khoản 3 Điều 14 nên có hướng mở (nếu huy động nhiều hơn 2 lần/năm trong những trường hợp đặc biệt do ai quyết định). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:**  - Đối với thời bình công tác PKND được giao cho bộ đội địa phương, dân quân dự bị, lực lượng dự bị động viên kiêm nhiệm thực hiện; lực lượng này đã có sẵn, đang thực hiện nhiệm vụ theo quy định của các Luật chuyên ngành liên quan;  - Trong thời bình chỉ huy động lực lượng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ huấn luyện PKND hoặc diễn tập theo kế hoạch của địa phương;  - Khi ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc khi đất nước có chiến tranh, thời hạn huy động thực hiện theo lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.  Do đó, thời hạn quy định đối với lực lượng PKND huy động quy định như trong dự thảo là phù hợp. |
| *13.7* | Điểm b khoản 1 Điều 15 đề nghị gộp và thống nhất với nội dung tại Điểm c. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh** tại lý khoản 1 Điều 14 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“1. Thời bình độ tuổi huy động lực lượng PKND, như sau:*  *a) Lực lượng PKND huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định của pháp luật có liên quan;*  *b) Lực lượng PKND huy động từ quân chúng nhân dân bao gồm công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi, công dân nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi, bảo đảm sức khỏe để tham gia huy động. Trường hợp tình nguyện tham gia có thể kéo dài đến hết 50 tuổi đối với công dân nam, đến hết 45 tuổi đối với công dân nữ.”* |
| *13.8* | Điều 16. Thẩm quyền huy động lực lượng PKND  Điểm a khoản 2: Đề nghị điều chỉnh, diễn đạt lại hoặc tách bạch rõ hơn đối với việc Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quyết định huy động lực lượng theo mệnh lệnh của Tư lệnh quân khu là không đúng, vì Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội là cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng. (Ban TGTW) | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh sửa** quy định trên tại điểm a khoản 2 Điều 15 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“a) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh quyết định huy động lực lượng thuộc quyền tham gia thực hiện nhiệm vụ PKND theo chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam hoặc mệnh lệnh của Tư lệnh quân khu;*  *Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội quyết định huy động lực lượng thuộc quyền tham gia thực hiện nhiệm vụ PKND theo chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;”* |
| Điểm b khoản 2: Sửa nội dung “Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp xã” thành “cơ quan quân sự địa phương cùng cấp”. (Ban TGTW) | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại điểm b khoản 2 Điều 15 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *13.9* | Điều 18.Trình tự tổ chức huy động lực lượng PKND:Ngoài trường hợp trong thời bình, đề nghị làm rõ hơn đối với trường hợp có chiến tranh và những tình huống, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng thì thực hiện theo quy trình nào gọn nhất, kịp thời nhất. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định trên tại Điều 17 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“1. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc chỉ huy tự vệ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nơi không có Ban Chỉ huy quân sự xây dựng Kế hoạch huy động, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ doanh nghiệp phê duyệt.*  *2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ban hành quyết định huy động lực lượng PKND theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện;*  *Cơ quan quân sự địa phương các cấp thông báo quyết định huy động lực lượng PKND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp đến cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý;*  *Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã có trách nhiệm thông báo quyết định huy động lực lượng PKND đến từng cá nhân có liên quan của địa phương;*  *Chủ doanh nghiệp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chuyển quyết định huy động lực lượng PKND đến từng cá nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.*  *3. Cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tiếp nhận lực lượng PKND huy động, sắp xếp tổ chức, biên chế theo kế hoạch huy động; trường hợp người được huy động ở xa nơi tiếp nhận huy động phải bố trí nơi ăn nghỉ trong thời gian người được huy động thực hiện nhiệm vụ.*  *4. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ công tác PKND của địa phương, nhiệm vụ trên giao, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức sử dụng lực lượng huy động phù hợp, hiệu quả đúng kế hoạch.”* |
| *13.10* | Điểm a khoản 1 Điều 31 đề nghị điều chỉnh lại thành *“Bay không đúng thời gian, độ cao, cự li,* ***khu vực*** *theo quy định của giấy phép bay”*. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung** tại điểm a khoản 1 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật |
| *13.11* | Điều 46.Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng: Bổ sung nội dung “Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải cấp phép bay cho hoạt động bay trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay hàng không dân dụng”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 6 Điều 45 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải cấp phép bay cho các chuyến bay hoạt động trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay hàng không dân dụng.”* |
| 14 | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** |  |
| *14.1* | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Trong câu “quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và *công dân* đối với PKND”. Đề nghị Bộ Quốc phòng nghiên cứu thay từ “*công dân*” bằng từ “*cá nhân*”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** trong toàn bộ dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *14.2* | Điều 2. Giải thích từ ngữ: Tại khoản 1 đề nghị nghiên cứu thay từ “*ngăn ngừa*” thành từ “*ngăn chặn*”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại khoản 1 Điều 2 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *14.3* | Điều 6, khoản 2, điểm a quy định “*Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh*)” nên đề nghị trong khoản 3, điểm b điều này nghiên cứu sửa câu “*Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định trọng điểm PKND cấp huyện*” gọn thành “*Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định trọng điểm PKND cấp huyện*”; Điều 10, khoản 1, điểm c đề nghị nghiên cứu chuyển cụm từ “*Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh*” gọn thành “*Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh*”; Điều 16, khoản 1, khoản 2, điểm a đề nghị nghiên cứu chuyển cụm từ “*Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh*” gọn thành “*Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh*”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** quy định trên như trong dự thảo luật vì:  - Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương *gọi chung là cấp tỉnh* là hoàn toàn phù hợp,  - Về cơ cấu tổ chức, chức danh chỉ huy Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; nếu gọi chung là *Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh* là không phù hợp. |
| *14.4* | Điều 48, khoản 2, điểm b dự thảo Luật PKND ghi: “*Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền xây dựng, huy động lực lượng, tổ chức hoạt động PKND;…*” đề nghị nghiên cứu, bổ sung: “*Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền xây dựng kế hoạch, huy động lực lượng, tổ chức hoạt động PKND;…*”. | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại điểm c khoản 2 Điều 52 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| **15** | Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam |  |
| *15.1* | Về các biện pháp bảo đảm an toàn phòng không  Mặc dù trong báo cáo đánh giá tác động có nêu việc bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân là một trong những nội dung quan trọng, song trong Mục 2 Chương 4 chưa có quy định cụ thể các biện pháp bảo tính mạng của nhân dân. | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng giải trình như sau:** Tại dự thảo Luật quy định các biện pháp bảo đảm an toàn phòng không là nhằm phát huy hiệu quả vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng khôngkhi có tình huống xảy ra và bảo đảm an toàn cho người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân tại các khu vực tiếp giáp với trận địa phòng không. |
| *15.2* | Về Quyền và nghĩa vụ của công dân đối với PKND (khoản 1 Điều 39)  Đề nghị nghiên cứu chế độ, chính sách cho thân nhân của người tham gia nhiệm vụ trong trường hợp người tham gia nhiệm vụ chết hoặc bị suy giảm khả năng lao động. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, quy định** tại Nghị định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với PKND. |
| *15.3* | Về giải thích từ ngữ  - Đề nghị bổ sung khái niệm “Lực lượng PKND” và chuyển nội dung Điều 11 lên điều 2 để giải thích khái niệm “Lực lượng PKND nòng cốt”, Lực lượng PKND huy động”.  - Đề nghị nghiên cứu đưa khoản 1 điều 37 lên điều 2 về giải thích từ ngữ “Tiêu chí đảm bảo an toàn hiệu quả phòng không” | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng đề nghị giữ nguyên như** dự thảo vì:  - Lực lượng PKND nòng cốt, lực lượng PKND huy động đã được giải thích rõ tại Điều 11 dự thảo Luật  - Đối với tiêu chí bảo đảm an toàn phòng không dự thảo luật đã giao Bộ Quốc phòng quy định, vì đây là những nội dung chuyên ngành quân sự, cần quy định cụ thể trong văn bản dưới luật để thuận tiện trong triển khai thực hiện. |
| **16** | **Bộ Công Thương** |  |
| *16.1* | Khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật quy định: *“Lực lượng PKND huy động là lực lượng huy động từ* ***cơ quan, tổ chức****, doanh nghiệp và nhân dân”*. Theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cụm từ *“cơ quan, tổ chức”* vào nội dung tại điểm đ khoản 6 Điều 12 *“Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp huy động tối thiểu một tổ quan sát…”* và điểm c khoản 2 Điều 16 *“Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc người chủ doanh nghiệp quyết định huy động lực lượng thuộc quyền tham gia…”* để đảm bảo thống nhất về thẩm quyền đối với quy định tại khoản 2 Điều 11 dự thảo nêu trên. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung** trong dự thảo (lần 3) Luật PKND, bảo đảm thống nhất về thẩm quyền đối với các các quy định trên. |
| *16.2* | Bộ Quốc phòng đang xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ. Ngoài quy định về nhập khẩu, xuất khẩu tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, dự thảo Nghị định đang điều chỉnh cả hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập. Tuy nhiên, tại dự thảo Luật không có nội dung quy định về hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, điều chỉnh để thống nhất, phù hợp. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** quy định “về hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập” tại Điều 27 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| **17** | Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | Nhất trí với các nội dung trong Hồ sơ dự án Luật PKND do Bộ quốc phòng chủ trì soạn thảo. |
| **18** | Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh Việt Nam. | Đang trình lãnh đạo Bộ, chưa gửi ý kiến về Bộ Quốc phòng. |
| **II** | **UỶ BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG** | |
| **1** | **UBND Tỉnh An Giang** |  |
| *1.1* | Tại khoản 6, Điều 3, Chương I: Có ghi “Tổ chức hoạt động PKND được thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm, bảo đảm hợp lý, kịp thời, hiệu quả, an toàn và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương”; *điều chỉnh, bổ sung như sau: “Tổ chức hoạt động PKND được thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm,* ***chuyên trách,*** *bảo đảm hợp lý, kịp thời, hiệu quả, an toàn và phù hợp với yêu cầu nhiêm vụ của từng địa phương”.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị không quy định** cụm từ “chuyên trách” tại khoản 6 Điều 3 vì *Dự thảo Luật PKND xác định không làm “tăng tổ chức bộ máy”, không tăng “biên chế công chức và số lượng người làm việc ảnh hường từ ngân sách nhà nước”;* do đó, dự thảo Luật xây dựng theo hướng *“tổ chức hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm”*. |
| *1.2* | Tại khoản 1, Điều 12, Chương II: Có ghi “Ở cấp **thôn** tổ chức tối thiểu một tổ bắn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân tại chỗ đảm nhiệm”; điều chỉnh, bổ sung như sau: *“Ở cấp thôn,* ***khóm, ấp*** *tổ chức tối thiểu một tổ bắn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân tại chỗ đảm nhiệm”.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** trong dự thảo Luật. |
| *1.3* | Tại điểm a, khoản 6, Điều 12, Chương II: Có ghi “Cấp **thôn** huy động một tổ quan sát thông báo, báo động phòng không”; điều chỉnh bổ sung như sau. *“Cấp thôn,* ***khóm, ấp*** *huy động một tổ quan sát thông báo, báo động phòng không”.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** trong dự thảo Luật. |
| *1.4* | Tại khoản 1, Điều 20, Chương III: Có ghi “Kế hoạch PKND được xây dựng **5 năm một lần** ở các quân khu, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và thực hiện điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi quyết tâm tác chiến phòng thủ...”; Căn cứ khoản 1, Điều 18, Mục 2, Chương III, Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 có ghi “Kế hoạch PKND được xây dựng ở cấp Quân khu, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã”; điều chỉnh, bổ sung như sau: *“Kế hoạch PKND được xây dựng ở các quân khu, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và thực hiện điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi quyết tâm tác chiến phòng thủ...”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Dự thảo Luật chỉ kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định số 74/2015/NĐ-CP về PKND; do đó, sử dụng Nghị định số 74/2015/NĐ-CP để so sánh với nội dung quy định trong dự thảo Luật là không phù hợp. |
| *1.5* | Tại khoản 3, Điều 34, Mục 2, Chương IV: Có ghi “Quá trình sử dụng, hoạt động của các công trình không làm hạn chế hoặc ảnh hưởng đến việc phát huy hiệu quả vũ khí, khí tài trang bị và phải bảo đảm an toàn phòng không”; điều chỉnh bổ sung như sau: *“Quá trình sử dụng, hoạt động của các công trình* ***kinh tế, dân sinh, nhà ở*** *không làm hạn chế hoặc ảnh hưởng đến việc phát huy hiệu quả vũ khí, khí tài trang bị và phải bảo đảm an toàn phòng không.”* | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu ý, đã bổ sung** nội dung *“kinh tế, dân sinh, nhà ở”* tại khoản 3 Điều 33 dự thảo Luật. |
| *1.6* | Tại khoản 12, Điều 46, Chương VII: Có ghi “Hướng dẫn đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức thực hiện PKND và xây dựng thế trận, mô hình điểm về PKND”; điều chỉnh, bổ sung như sau: *“Hướng dẫn đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức,* ***doanh nghiệp*** *thực hiện PKND và xây dựng thế trận, mô hình điểm về PKND.”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** cụm từ “doanh nghiệp” trong dự thảo Luật. |
| *1.7* | Tại điểm g, khoản 1, Điều 48, Chương VII: Có ghi “Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với cơ quan quân sự, Công an cùng cấp trong việc giám sát, phát hiện, xử lý vi phạm đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ hoạt động trên địa bàn”; điều chỉnh, bổ sung như sau: *"Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với cơ quan quân sự, Công an,* ***biên phòng*** *cùng cấp trong việc giám sát, phát hiện, xử lý vi phạm đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ hoạt động trên địa bàn.”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại điểm g khoản 2 Điều 51 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau  *“g)**Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành đoàn thể phối hợp với cơ quan quân sự, Công an, biên phòng cùng cấp giám sát, phát hiện, xử lý vi phạm đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn.”* |
| **2** | **UBND Tỉnh Bắc Giang** |  |
| *2.1* | Điều 11. Lực lượng PKND  Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành:  “Điều 11. Lực lượng PKND  1. Lực lượng PKND gồm:  a) Lực lượng trinh sát, quan sát phát hiện, thông báo, báo động phòng không;  b) Lực lượng ngụy trang, sơ tán, phòng tránh;  c) Lực lượng đánh địch xâm nhập, tiến công đường không;  d) Lực lượng phục vụ chiến đấu, bảo đảm PKND;  đ) Lực lượng khắc phục hậu quả, cứu hỏa, cứu thương, cứu sập.  2. Lực lượng PKND nòng cốt được tổ chức từ bộ độ địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên.  3. Lực lượng PKND huy động là lực lượng được huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.” | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã thống nhất chỉnh sửa** tại Điều 11 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau*:*  *“****Điều 11. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ PKND***  *1. Lực lượng PKND nòng cốt là lực lượng đã có sẵn tại các đơn vị thuộc bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND; được tổ chức thành các khẩu đội, tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn pháo phòng không, súng máy phòng không; các đài, vọng quan sát phòng không, các tổ bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh và tổ chế áp tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ.*  *2. Lực lượng PKND huy động là lực lượng không thoát ly sản xuất, công tác được huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân để kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND; tổ chức thành tổ hoặc đội phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả, bảo đảm PKND.”* |
| *2.2* | Điều 30. Đăng ký, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ  Điểm b khoản 2đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: *“b) Bộ Quốc phòng (Bộ Tổng Tham mưu) cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trên vùng trời lãnh thổ Việt Nam.”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như** quy định tại dự thảo vì: nếu chỉ quy định trên “vùng trời lãnh thổ Việt Nam” như trên là chưa toàn diện vì còn “vùng trời trên lãnh hải...” |
| *2.3* | Điều 41. Quyền, nghĩa vụ của cơ quan quản lý nhà nước đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ  Điểm a khoản 1đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: *“a) Đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận hoặc giấy phép của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân vi phạm về nghiên cứu, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm, kinh doanh, xuất, nhập khẩu, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ;”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại điểm a khoản 1 Điều 40 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“a) Đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận hoặc giấy phép của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân vi phạm về nghiên cứu, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm, kinh doanh, xuất, nhập khẩu, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ;”* |
| **3** | **UBND Tỉnh Bình Dương** |  |
| *3.1* | Điều 2. Giải thích từ ngữ  Đề nghị bổ sung khái niệm “Cơ quan chỉ đạo PKND” để làm rõ chủ thể thực hiện tại Điều 9 và khái niệm về trận địa phòng không để có cơ sở quy định về quản lý chướng ngại vật phòng không ở Điều 35 của dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** khái niệm *trận địa phòng không* tại Điều 2 dự thảo Luật, như sau: *“Trận địa phòng không là vị trí triển khai vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật phòng không để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và tham gia quản lý, bảo vệ vùng trời”.*  Đối với ý kiến đề nghị bổ sung khái niệm về cơ quan chỉ đạo PKND, Bộ Quốc phòng đề nghị không quy định nội dung trên vì: Tại khoản 5 Điều 8 dự thảo (lần 3) quy định “*Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ cấu tổ chức và quy định chức năng, nhiệm vụ cơ quan chỉ đạo PKND các cấp*.” |
| *3.2* | Khoản 3 Điều 9đề nghị bổ sung, điều chỉnh như sau: “3. Ủy ban nhân dâncác cấp chỉ đạo hoạt động công tác PKND của cấp mình.” | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** quy định trên tại khoản 3 điều 9 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân**các cấp chỉ đạo hoạt động công tác PKND của cấp mình.”* |
| *3.3* | Điều 12. Tổ chức lực lượng PKND  Đề nghị quy định rõ tổ chức lực lượng PKND trong thời bình và thời chiến. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Quy định tại Điều 12 đã phân biệt rõ thời bình, thời chiến, cụ thể: Khoản 1, 2, 3, 4 (là tổ chức lực lượng PKND thời bình); khoản 5 (là tổ chức lực lượng PKND thời chiến) và khoản 6 quy định quân số cho cả thời bình, thời chiến. |
| Đối với Điểm a, Khoản 4, đề nghị điều chỉnh như sau: “a) Bộ đội địa phương tổ chức tối thiểu một đài quan sát phòng không, một khẩu đội súng máy phòng không thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; **đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được biên chế tiểu đoàn phòng không địa phương sử dụng một đại đội,** tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ;”  Do trong thời bình có nhiều tỉnh, thành phố không được biên chế Tiểu đoàn phòng không bộ đội địa phương | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định trên tại điểm a khoản 4 điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“a) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức ít nhất một đài quan sát phòng không, một khẩu đội súng máy phòng không, tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, do lực lượng bộ đội địa phương kiêm nhiệm thực hiện;”* |
| Khoản 5, Điều 12 đề nghị cân nhắc biên soạn cho phù hợp với điều kiện thực tế. Vì hiện nay có rất nhiều loại hình doanh nghiệp, đặc biệt đối với tỉnh, thành phố có công nghiệp phát triển, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn rất lớn, có cả doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài (FDI)... | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định trên tại khoản 5 điều 12 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang tổ chức lực lượng tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ thì tổ chức ít nhất một tổ PKND do lực lượng tự vệ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kiêm nhiệm thực hiện.”* |
| *3.4* | Điều 25. Diễn tập PKND  Khoản 1, Điều 25 đề nghị điều chỉnh: Cơ quan quân sự tham mưu cho ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, ***chiến đấu trong khu vực phòng thủ*** có nội dung PKND; các Bộ, ngành Trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với ***cơ quan quân sự*** diễn tập các nội dung PKND theo kế hoạch của địa phương. | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 1 Điều 24 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“1. Cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, chiến đấu trong khu vực phòng thủ có nội dung PKND; các bộ, ngành trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với cơ quan quân sự trên địa bàn thực hiện nội dung diễn tập PKND theo kế hoạch của địa phương.”* |
| Điểm a khoản 2 Điều 25 ***đề nghị bổ sung nội dung,*** như sau:  “a) Tổ chức các cuộc họp cơ quan chỉ đạo PKND; **cơ quan chỉ huy lực lượng PKND** triển khai **thực hiện nhiệm vụ PKND trong các trạng thái quốc phòng.**”  Vì trong thực tế diễn tập, không chỉ vận hành cơ chế các cuộc họp của cơ quan chỉ đạo PKND mà còn vận hành các cuộc họp của tổ chức chỉ huy, lực lượng PKND; đồng thời triển khai công tác PKND ở tất cả các trạng thái quốc phòng, chứ không chỉ riêng thời chiến. | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại điểm a khoản 2 Điều 24 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“a) Tổ chức các cuộc họp cơ quan chỉ đạo, chỉ huy PKND triển khai nhiệm vụ PKND trong các trạng thái quốc phòng;”* |
| *3.5* | Điều 35. Quản lý chướng ngại vật phòng không  Công tác quản lý chướng ngại vật phòng không trong điều này được hiểu: Phải có vị trí trận địa phòng không thì mới có công tác quản lý chướng ngại vật phòng không. Nhưng trong thực tế trận địa phòng không cơ bản được xác định trong thời bình theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền và được quản lý ở chế độ mật; trong lúc tình hình kinh tế - xã hội của các địa phương ngày càng phát triển nên việc quản lý chướng ngại vật phòng không ở cơ sở rất khó khăn; ***đề nghị bổ sung*** quy định về **quy hoạch trận địa phòng không,** tạo thuận lợi cho các cấp trong công tác quản lý chướng ngại vật phòng không. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị không đưa vào quy định trong Luật** vì các trận địa phòng không hiện nay có nhiều trận địa chỉ nằm trong quyết tâm chiến đấu (đây là văn kiện tối mật) do đó không thể đưa vào quy hoạch công khai.  Trong quá trình thẩm định các đề án, dự án về quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương cơ quan quân sự địa phương (Quân đội) sẽ có tham mưu đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. |
| **4** | **UBND Tỉnh Cao Bằng** |  |
| *4.1* | Khoản 3 Điều 5 đề nghị sửa đổi thành: *“3. Tham gia quản lý vùng trời ở độ cao dưới* ***3000 mét****, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ;”*  Vì hiện nay trang bị của lực lượng phòng không Bộ đội địa phương chỉ có tầm bắn hiệu quả ở độ cao từ 3000m trở xuống. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng để nghị giữ nguyên** như trong dự thảo vì đối với khí tài trinh sát phòng không hiện tại đủ điều kiện tham gia quản lý vùng trời ở độ cao 5000m trở xuống. Đối với VKTBKT tương lai sẽ tiếp tục được đầu tư trang bị cho lực lượng PK địa phương. |
| **5** | **UBND Tỉnh Đắk Lắk** |  |
| *5.1* | -Khoản 3, Điều 2: *Chướng ngại vật phòng không* là công trình xây dựng… hoạt động bình thường của các trận địa… Đề nghị sửa lại: *Chướng ngại vật phòng không* là công trình xây dựng… có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, bảo vệ vùng trời của các trận địa phòng không… | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý** trong dự thảo: Thay cụm từ “…bình thường…” bằng cụm từ “quản lý, bảo vệ vùng trời” để bảo đảm tính tổng hợp, sát nhiệm vụ tác chiến Phòng không. |
| *5.2* | Điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 31. Đề nghị gộp và sửa lại: “c) Cơ quan Quân sự các cấp, đơn vị bộ đội biên phòng ở khu vực biên giới được quyền đình chỉ hoạt động bay đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ thuộc địa bàn quản lý vi phạm Khoản 1 Điều này.” | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo Luật |
| *5.3* | Điều 32.  - Tiêu đề khoản 2: Thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tạm giữ, bắt giữ. Đề nghị sửa lại: “Thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp”.  - Điểm c khoản 2. Đề nghị sửa lại: Cơ quan quân sự, Công an các cấp được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ thuộc địa bàn quản lý vi phạm. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung** tại khoản 2 Điều 31 dự thảo Luật PKND, như sau:  *“c) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp xã được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;”* |
| **6** | **UBND Tỉnh Điện Biên** |  |
| *6.1* | Điểm b khoản 2 Điều 30đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung phân cấp, phân quyền đối với việc cấp phép bay và quản lý hoạt động bay của tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, thống nhất chỉnh sửa** điểm b khoản 2 Điều 29 dự thảo (lần 3) Luật PKND (như phần trên đã giải trình). |
| *6.2* | Điểm b khoản 2 Điều 48đề nghị bổ sung cụm từ *“kế hoạch”* sau cụm từ *“xây dựng”* và viết lại thành *“Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền xây dựng* ***kế hoạch****, huy động lực lượng*, *tổ chức hoạt động PKND; lập danh mục công trình trong thế trận PKND;”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** cụm từ “kế hoạch” tại điểm c khoản 2 Điều 51dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| **7** | **UBND Tỉnh Đồng Nai** |  |
| *7.1* | Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ **“Điều ước quốc tế mà Cộng hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”** theo quy định tại Điều 12 Hiến pháp năm 2013 thay cho cụm từ “Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật, như sau: *“Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”* |
| *7.2* | Tại Điều 5, đề nghị bổ sung nhiệm vụ: “Quán lý, bảo vệ trận địa phòng không, công trình phòng không; quản lý chướng ngại vật hàng không” để phù hợp với Mục 2 Chương IV của dự thảo luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại Điều 5 dự thảo Luật. |
| *7.3* | Tại điểm c khoản 6 Điều 12, đề nghị thay cụm từ “Cấp huyện huy động tối thiểu một trung đội dân quân tự vệ phòng không” bằng cụm từ **“Cấp huyện mở rộng trung đội dân quân tự vệ phòng không theo Luật Dân quân tụ vệ”** để phù hợp với khoản 1 Điều 1 1 dự thảo Luật này và Điều 16 Luật Dân quân tự vệ.  Tại điểm d khoản 6 Điều 12, đề nghị thay cụm từ “Cấp tỉnh huy động tối thiểu một đại đội dân quân tự vệ phòng không” bằng cụm từ **“Cấp tỉnh mở rộng đại đội dân quân tự vệ phòng không theo Luật Dân quân tự vệ”** để phù hợp với khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật này và Điều 16 Luật Dân quân tự vệ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo Luật và giải trình như sau:  Hiện tại dự thảo Luật đang xây dựng theo hướng “xây dựng lực lượng PKND nòng cốt và lực lượng PKND huy động”, lực lượng này hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm; do đó, không quy định *mở rộng lực lượng…* như quy định của Luật DQTV. |
| *7.4* | Tại khoản 3 Điều 14, đề nghị điều chỉnh thời gian huy động từ “7 ngày” lên **“12** **ngày”** để bảo đảm đồng thời thực hiện 2 nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập và phù hợp vời thời gian huy động lực lượng dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên Luật Dự bị động viên để huấn luyện, diễn tập. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu, quy định** cho thống nhất, bảo đảm tính khả thi, không ảnh hưởng tới sản xuất, công tác của người được huy động |
| *7.5* | Tại khoản 1 Điều 19, đề nghị bổ sung hoạt động: “Bảo đảm an toàn phòng không” để phù hợp với Mục 2 Chương IV của dự thảo luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu, quy định cho phù hợp.** |
| *7.6* | Tại điểm b khoản 2 Điều 20, đề nghị thay cụm từ “Quy hoạch” thành **“Chiến lược”** cho phù hợp, thống nhất với các Luật về quy hoạch. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** trong dự thảo Luật. |
| *7.7* | Tại khoản 4 Điều 20 và khoản 3 Điều 25, để nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” ngay trước cụm từ “Bộ Quốc phòng” cho phù hợp về thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** cụm từ **Bộ trưởng”** trong dự thảo Luật. |
| *7.8* | Tại khoản 2 Điều 24, đề nghị thay thế cụm từ “không quá 10 ngày” bằng cụm từ **“không quá 24 ngày”** để phù hợp với đề nghị thay đổi tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật này (đề nghị thay đổi từ 7 ngày thành 12 ngày). | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** trong dự thảo Luật cho phù hợp với nhiệm vụ huấn luyện PKND. |
| *7.9* | Tại điểm a khoản 2 Điều 32, dự thảo Luật có quy định về thầm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái. phương tiên bay siêu nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này. Tuy nhiên, các điểm còn lại của khoản 2 Điều 32 không đề cập đến điểm a khoản 1 Điều 32. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung quy định cho đầy đủ hơn. | - Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu ý, đã chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 31 dự thảo Luật. |
| *7.10* | Tiêu đề Mục 2 Chương IV, đề nghị thay cụm từ “bảo đảm an toàn, hiệu quả phòng không” bằng cụm từ “bảo đảm an toàn phòng không” đề phù hợp với nội dung tờ trình và chính sách 4 đã được Quồc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5 - tháng 5/2023. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu ý, đã chỉnh sửa** (bỏ cụm từ hiệu quả” tại mục 2 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *7.11* | Tại khoản 1 Điều 34, đề nghị thay cụm từ “Luật Quản lý bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự” thành “Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự” cho phù hợp tên dự thảo Luật dự kiến trình tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu ý, đã chỉnh sửa** tại khoản 1 Điều 33 dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| *7.12* | Tại khoản 2 Điều 36, đề nghị thay cụm từ “khoản 2 Điều 35 Luật này” thành “khoản 2 Điều 34 Luật này” cho phù hợp với bố cục tại dự thảo. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu ý, đã chỉnh sửa** tại khoản 2 Điều 33 dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| *7.13* | Tại Điều 44, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cơ quan, tổ chức bảo đảm trang bị cho lực lượng PKND; quy định trang phục cho lực lượng PKND khi huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân (lực lượng PKND nòng cốt đã có quy định về vũ khí trang bị, quân phục, trang phục, theo Luật Sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp, Luật Nghĩa vụ Quân sự, Luật Dân quân tự vệ). | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu ý, đã bổ sung** khoản 3 Điều 43 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“3.**Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định danh mục trang bị cho lực lượng PKND.”* |
| *7.14* | Tại Điều 48, đề nghị quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân từng cấp, để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện khi dự thảo Luật được thông qua và có hiệu lực thi hành. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Đối với dự thảo Luật PKND chỉ quy định trách nhiệm chung của chính quyền địa phương các cấp, không thể quy định theo từng cấp trong Luật. |
| **8** | **UBND Tỉnh Gia Lai** |  |
| *8.1* | Đề nghị xem xét, điều chỉnh thứ tự nội dung tại Điều 15, Điều 16 của dự thảo Luật. Nội dung Điều 16 *(như hiện tại của dự thảo Luật)* chuyển thành Điều 15 và nội dung Điều 15 *(như hiện tại của dự thảo Luật)* chuyển thành Điều 16. Như vậy bố cục của dự thảo Luật sẽ khoa học, liền mạch và dễ theo dõi. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như dự thảo là phù hợp. |
| *8.2* | Điều chỉnh Điều 49: Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền vận động…. nhân dân thực hiện pháp luật về PKND và giám sát việc thực hiện pháp luật về PKND. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng thống nhất chỉnh sửa** theo ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam |
| **9** | **UBND Thành phố Hà Nội** |  |
| *9.1* | Điều 2. Giải thích từ ngữ.  Tại khoản 4 và điểm c khoản 5: Tàu bay không người lái và mô hình bay nên gộp làm một nội dung giải thích vì tính năng, cấu tạo của thiết bị giống nhau và thực tế tàu bay không người lái và mô hình bay là 1.  4. *Tàu bay không người lái* là thiết bị bay mà việc điều khiển, duy trì hoạt động của chuyến bay không cần có sự tham gia điều khiển trực tiếp của phi công, tổ lái trên thiết bị bay đó.  5. c) Mô hình bay bao gồm các loại tàu lượn được mô phỏng theo hình dáng, kiểu cách các loại máy bay, được gắn động cơ, được điều khiển bằng vô tuyến hoặc chương trình lập sẵn; các loại dù bay, diều bay có hoặc không có người điều khiển, trừ các loại diều bay dân gian.  Nội dung chỉnh lý song sẽ là:  **“***Tàu bay không người lái, Mô hình bay là thiết bị bay được mô phỏng theo hình dáng, kiểu cách các loại máy bay, được gắn động cơ và được điều khiển bằng vô tuyến hoặc chương trình lập sẵn, duy trì hoạt động của chuyến bay không cần có sự tham gia điều khiển trực tiếp của phi công, tổ lái trên thiết bị bay đó”.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** khái niệm trên như trong dự thảo (lần 2) để bảo đảm tính tống nhất với khái niệm về tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ như trong Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các quy định tại các Nghị định liên quan. |
| *9.2* | Điều 28 khoản 1 và khoản 2 các nội dung tương tự nhau nên gộp 2 khoản này làm 1 và thêm nội dung **“*khi có nhu cầu tái nhập, tái xuất thì phải có công văn và đươc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chấp thuận”***  ***Nội dung sau khi gộp***  1. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất các loại tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ chỉ được cấp phép sau khi đã có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an; **“*khi có nhu cầu tái nhập, tái xuất thì phải có công văn và đươc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chấp thuận”*** | **Về vấn đề này, Bộ quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 1 khoản 2 Điều 27 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công Thương cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an”* |
| *9.3* | Điều 29 khoản 1. Bỏ cụm từ “***bảo đảm tuân thủ”*** thay thế từ ***“đủ”*** thì phù hợp hơn. *“,phương tiện bay siêu nhẹ tại Việt Nam phải* ***đủ*** *tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc công nhận”* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** khoản 1 Điều 28 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“1. Việc nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ tại Việt Nam phải tuân thủ theo tiêu chuẩn do Bộ Quốc phòng ban hành hoặc công nhận; trừ các phương tiện bay siêu nhẹ có trọng lượng cất cánh nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam.”* |
| *9.4* | Điều 30 điểm b và c khoản 2 nên chuyển sang điều 31 và thêm “Thẩm quyền cấp phép bay”. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** quy định như trong dự thảo và biên tập tại điểm b, c khoản 2 Điều 29 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“b) Bộ Quốc phòng cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. Bộ Công an cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ của Bộ Công an. Trường hợp cấp phép bay cho hoạt động bay trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không, sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay hàng không dân dụng, quân sự phải được sự thống nhất của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Quốc phòng.*  *c) Tàu bay không người lái phục vụ vui chơi giải trí có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam hoạt động ngoài khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay được miễn trừ cấp phép bay.”*  Những quy định liên quan đến quản lý hoạt động bay tại điểm b, c khoản 2 Điều 30 dự thảo (lần 2) cơ quan soạn thảo chuyển sang biên tập tại Điều 32 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *9.5* | Điều 31. Thêm ***“Thẩm quyền cấp phép bay”***, đình chỉ chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.  **\*** ***Đề nghị*** nên đưa thẩm quyền cấp phép bay cho các phương tiện bay không người lái về cấp BTL Quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh.  - Thuận tiện, kịp thời cho công tác quản lý. Trong thời gian qua khi nhận được thông báo của Cục Tác chiến một số cấp phép bay chậm thời gian đồng thời khi đình chỉ, xử lý vi phạm bay cấp Quân khu, BTL Thủ đô, Cấp tỉnh chưa thể hiện rõ được vai trò.  - Tạo điêu kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức cá nhân xin cấp phép bay. Thực tế điều kiện ở xa, thời gian bay ngắn (3-5’) song đi lại và làm thủ tục mất nhiều thời gian.  - Khi có thẩm quyền cấp phép bay thì thẩm quyền ra lệnh đình chỉ bay mới có hiệu quả, hiêu lực cao.  1. Tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ bị đình chỉ chuyến bay trong các trường hợp sau:  2. Thẩm quyền cấp phép bay (bổ sung thêm)  - Cục tác chiến cấp phép bay cho hoạt động bay trong vùng trời, vùng thông báo bay của Việt Nam;  - Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội cấp phép cho hoạt động bay trên địa bàn cấp Quân khu quản lý theo độ cao quy định;  - Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh cấp phép cho hoạt động bay trên địa bàn tỉnh quản lý theo độ cao quy định. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, sẽ bổ sung** phân cấp thẩm quyền cấp phép bay đối với các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh theo từng độ cao tại Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ. |
| *9.6* | Thẩm quyền ra lệnh đình chỉ chuyến bay  Điều 32 khoản 2. **“**Thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tạm giữ, bắt giữ, chế áp” ***Câu từ bị trùng lặp*** sửa thành ***Quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”***.  ***\* Nội dung cần chỉnh sửa cho ngắn gọn và câu từ chặt chẽ hơn.***  a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có quyền ra lệnh bắt giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm trong vùng trời, vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý.  b) BTL Quân khu, Bộ CHQS cấp Tỉnh, Ban CHQS cấp huyện được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm trên địa bàn được quản lý.  c) Bộ đội biên phòng, ***“Cảnh sát biển”*** được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm trên địa bàn khu vực được quản lý;  d) Tổ trưởng tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ được quyền ra lệnh chế áp, ***“bắt giữ”*** khi phát hiện các phương tiện bay đó vi phạm. | **Về vấn đề ngày, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định trên tại khoản 2 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“2. Thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp*  *a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có quyền ra lệnh bắt giữ tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều này;*  *b) Tư lệnh các quân khu được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;*  *c) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp xã được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;*  *d) Chỉ huy lực lượng an ninh hàng không, Chỉ huy trưởng đơn vị bộ đội biên phòng, được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp các trường hợp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm hoạt động bay theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn, khu vực quản lý;*  *đ) Chỉ huy các đơn vị Quân đội, Công an được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp các trường hợp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ xâm phạm vào các mục tiêu được giao quản lý, bảo vệ;*  *e) Tổ trưởng tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ được quyền ra lệnh chế áp, tạm giữ khi phát hiện các phương tiện bay vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này.”* |
| Điều 32 đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm quy định các hành vi vi phạm: ***“Sử dụng phương tiện bay mang theo các chất cháy, chất nổ, chất gây nổ, vũ khí sinh học...”*** | **Về vấn đề ngày, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại điểm đ khoản 1 Điều 31 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *9.7* | Điều 35 khoản 3 câu từ chưa chặt chẽ cụ thể điều chỉnh thành:  Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng công trình trong khu vực trận địa phòng không phải báo cáo chi tiết bản quy hoạch, thống nhất vị trí không làm ảnh hưởng đến hiệu quả và mất an toàn đối với các trận địa phòng không. | **Về vấn đề ngày, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 3 Điều 34 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| **10** | **UBND Tỉnh Hà Tĩnh** |  |
| *10.1* | Khoản 5 Điều 7 dự thảo quy định một trong các hành vi bị nghiêm cấm gồm *"Phân biệt đối xử về giới trong xây dựng, huy động, thực hiện nhiệm vụ về PKND”,* tuy nhiên, ngoài phân biệt đối xử về giới thì hành vi phân biệt về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng cũng là một trong các hành vi cần bị nghiêm cấm. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung các nội dung này để đảm bảo đầy đủ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** trong dự thảo Luật. |
| *10.2* | Theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 19 dự thảo một trong nội dung hoạt động của PKND thời bình bao gồm *“Tổ chức các vọng quan sát, thông báo, báo động phòng không, lực lượng sẵn sàng đánh địch đột nhập, tiến công đường không, tham gia quản lý vùng trời và tổ chức lực lượng kiêm nhiệm PKND”,* tuy nhiên, tại dự thảo chưa có điều khoản quy định về nội dung này, đồng thời, cũng không giao cơ quan có thấm quyền quy định nội dung này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung vấn đề này để đảm bảo đầy đủ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu đã bổ sung** quy định giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết điểm k khoản 1 Điều này. |
| *10.3* | Điểm d, đ khoản 1 Điều 39 dự thảo quy định quyền của công dân đối với PKND gồm *“Được hưởng tiền công lao động khi tham gia thực hiện nhiệm vụ PKND theo quyết định huy động của người có thẩm quyền”, “Trong thời gian huy động, nếu bị thương, bị chết thì được xem xét, hưởng chế độ, chính sách như đối với thương bình, liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi về người có công với cách mạng”,* tuy nhiên, về chế độ chính sách đối với người được huy động làm nhiệm vụ PKND được quy định tại Điều 43 dự thảo, trong đó, ngoài các nội dung tại Điều 39 dự thảo còn có các chế độ chính sách khác như: trường hợp bị ốm đau, bị tai nạn, chết, suy giảm khả năng lao động trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, nếu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn vệ sinh lao động .... Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa để đảm bảo thống nhất trong dự thảo. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại điểm đ khoản 1 Điều 38, như sau:  *“d) Trong thời gian huy động thực hiện nhiệm vụ PKND sẽ được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 42 Luật này”* |
| *10.4* | Khoản 1 Điều 48 dự thảo quy định trách nhiệm của HĐND các cấp *“Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”;* khoản 2 Điều này cũng quy định trách nhiệm của UBND các cấp *“Trình hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về PKND, phê chuẩn quyết định đề án, dự án về PKND”,* tuy nhiên, về thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với nội dung giao địa phương quy định chi tiết cần được quy định cụ thể chứ không quy định chung chung như tại dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa nội dung này tránh vướng mắc trong quá trình áp dụng văn bản tại địa phương. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** quy định trên tại Điều 51 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  - Điểm a khoản 1 Điều 51: *“phê chuẩn đề án, dự án về PKND theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”*  - Điểm a khoản 1 Điều 51: *“Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền đề án, dự án, kế hoạch về PKND”* |
| **11** | **UBND Tỉnh Hậu Giang** |  |
| *11.1* | Điểm b Khoản 1 Điều 20 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành:  *“b) Kế hoạch PKND của địa phương do cơ quan quân sự địa phương xây dựng,* ***Trưởng ban Chỉ đạo PKND hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo PKND ký chịu trách nhiệm;*** *trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt;”*  Vì Ban Chỉ đạo PKND câp tỉnh, cấp huyện do đồng chí Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân làm Trưởng ban, đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện) làm Phó Trưởng ban Thường trực nên có quy định cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương ký chịu trách nhiệm các văn bản. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Dự thảo luật đang xây dựng theo hướng tổ chức cơ quan chỉ đạo, hệ thống chỉ huy PKND, không tổ chức Ban Chỉ đạo PKND các cấp; do đó, không quy định theo ý kiến đề xuất trên. |
| *11.2* | Tại Điểm c Khoản 1 Điều 20 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành:  *“c) Kế hoạch PKND của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do Ban Chỉ huy quân sự hoặc chỉ huy tự vệ đối với những nơi không có Ban Chỉ huy quân sự hoặc người phụ trách công tác quốc phòng, an ninh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng,* ***(quy định cụ thể người ký chịu trách nhiệm),*** *gửi cơ quan quân sự địa phương cùng cấp thẩm định, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức và chủ doanh nghiệp phê duyệt;*”  Vì thực tế cho thấy các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thường giao cho người phụ trách công tác quốc phòng, an ninh nhưng lại không có chức vụ hoặc có chức vụ không chủ chốt trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nên ký chịu trách nhiệm các văn bản chưa phù hợp. Nên cần quy định cụ thể người ký chịu trách nhiệm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 dự thảo Luật, vì: Dự thảo Luật đã quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức và chủ doanh nghiệp phê duyệt là hoàn toàn phù hợp. |
| *11.3* | Điểm a Khoản 2 Điều 30 đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành:  “a) Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ phải đủ 18 tuổi trở lên **và đến không quá 50 tuổi; phải tốt nghiệp từ trung học phổ thông trở lên;** được đào tạo kiến thức về hàng không và được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật, không sử dụng chất cấm theo quy định của pháp luật;”  Vì thực tế cho thấy đa số người điều khiển phương tiện bay không người lái nếu độ tuổi lớn hơn 50 tuồi thì việc quan sát, xử lý các tình huống khi điều khiển phương tiện bay gặp nhiều khó khăn; trình độ không đồng đều nên việc nắm và hiểu biết về các văn bản, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn còn rất hạn chế. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại điểm a khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật, như sau:  “*a) Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ phải đủ 18 tuổi trở lên và không quá 50 tuổi; phải tốt nghiệp từ Trung học phổ thông trở lên; được đào tạo kiến thức về hàng không và được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật, quá trình khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ không được sử dụng chất cấm theo quy định của pháp luật;”* |
| **12** | **UBND Tỉnh Hưng Yên** |  |
| *12.1* | Tại điều 12: Tổ chức lực lượng PKND  - Điểm a khoản 3 đề nghị sửa thành như sau: Cơ quan Ban CHQS cấp huyện tổ chức tối thiểu một vọng quan sát phòng không, một khẩu đội súng máy phòng không, một tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.  - Điểm a khoản 4 đề nghị sửa thành như sau: Cơ quan Bộ CHQS cấp tỉnh tổ chức tối thiểu một vọng quan sát phòng không, một khẩu đội súng máy phòng không, một tổ chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; tổ chức biên chế một tiểu đoàn phòng không dự bị động viên thuộc Bộ CHQS cấp tỉnh.  - Điểm c khoản 6 đề nghị sửa thành như sau: Cấp huyện huy động tối thiểu một trung đội dân quân tự vệ phòng không, hai tổ khắc phục hậu quả thuộc cơ quan, tổ chức. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo Luật, vì: Quy định Bộ đội địa phương là bao gồm cả Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện và các đơn vị Bộ đội địa phương; do đó, nếu chỉ quy định Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện thi sẽ sót các đơn vị bộ đội địa phương. |
| Khoản 7 đề nghị sửa thành như sau: Quân số một tổ phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả tối thiếu là 05 người, một đội tối thiểu là 10 người. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu**, quy định quân số một tổ, một đội cho phù hợp. |
| **13** | **UBND Tỉnh Kon Tum** |  |
| *13.1* | Khoản 3 Điều 3 về *“Nguyên tắc tổ chức PKND”* quy định: *“Được tổ chức thống nhất từ Trung ương đên địa phương...* đề nghị xem xét sửa đổi và biên tập nội dung này như sau: *“Được tổ chức thống nhất từ Trung ương đến cơ sở; ...* Vì tại khoản 1, Điều 12 quy định ở cấp thôn tổ chức một tổ bắn mục tiêu bay thấp..., nên việc quy định tổ chức thống nhất từ Trung ương đến cơ sở sẽ đầy đủ hơn. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo, đồng thời tại Điều 12 dự thảo Luật chỉ quy định từ cấp xã trở lên *(thôn và tương đương thôn vẫn tổ chức lực lượng PKND nằm trong quy mô tổ chức lực lượng PKND ở cấp xã)*. |
| *13.2* | Khoản 4 Điều 4 quy định: *“Huy động nguồn lực của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân để thực hiên nhiệm vụ PKND* đề nghị xem xét, biên tập lại như sau *“Huy động nguồn lực của tổ chức, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ PKND* vì cụm từ *“tổ chức”* đã bao gồm cả cơ quan, doanh nghiệp và rà soát, điều chỉnh cụm từ trên cho thống nhất trong dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như trong dự thảo để thống nhất với các quy định về tên gọi trên tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. |
| *13.3* | Điểm b khoản 2 Điều 6 quy định: *“Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) trọng điểm PKND*  Tuy nhiên, tại Điều 74, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định *“Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt do Quốc hội quyết định thành lập, được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt về kinh tế - xã hội, có chính quyền địa phương được tổ chức phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đó”.* Do đó, cần bổ sung *“đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”* và biên tập lại như sau *“Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (sau đây gọi chung là cấp huyện) trọng điểm PKND.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại Điểm b, khoản 2, Điều 6, cụ thể, như sau:  *“Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (sau đây gọi chung là cấp huyện) trọng điểm PKND”* |
| *13.4* | Khoản 1 Điều 12 về tổ chức lực lượng PKND quy định *“Ở cấp thôn tổ chức tối thiểu một tổ bắn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân tại chỗ đảm nhiệm*  Tuy nhiên, thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn. Bên cạnh đó, tại khoản 2, Điều 2, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 quy định *“Dân quân tự vệ tại cho là lực lượng làm nhiệm vụ ở thôn, ấp, bản, làng, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn) và ở cơ quan, tổ chức*  Do đó, để thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành liên quan, đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 1, Điều 12 như sau: “Ở *thôn, ấp, bàn, làng, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn) tổ chức tối thiểu một tổ bắn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân tự vệ tại chỗ đảm nhiệm ”.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** như phần trên trong dự thảo Luật.  Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu, quy định trong dự thảo Luật cho phù hợp. |
| *13.5* | Khoản 2 Điều 32 quy định *“Thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tạm giữ, bắt giữ, chế áp: (a) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có quyền ra lệnh bắt giữ...; (b) Quân khu được quyền ra lệnh bắt giữ...;”.*  Tuy nhiên, thẩm quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tạm giữ, bắt giữ, chế áp là thẩm quyền của cá nhân cụ thể, là người có chức vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Quân khu... Do cần phải quy định cụ thể người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan đó có quyền ra lệnh tạm giữ, băt giữ, chế áp tạm giữ, bắt giữ, chế áp *(ví dụ: Bộ trưởng, Tư lệnh, Cục trưởng, Vụ trưởng, Trưởng phòng...)* | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung** tại khoản 2 Điều 31 dự thảo Luật PKND như tiếp thu, giải trình ở phần trên. |
| *13.6* | Thực tế hiện nay, hoạt động bay dù lượn, diều lượn, khinh khí cầu, Câu lạc bộ Hàng không, Câu lạc bộ Dù lượn... hoạt động phổ biến ở các địa phương trên cả nước. Tuy nhiên, các văn bản quy phạm phát luật về công tác quản lý, kiểm tra, tổ chức hoạt động của các hoạt động bay trên chưa được pháp luật liên quan quy định rõ ràng nên công tác quản lý vùng trời gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, đề nghị Bộ Quốc phòng rà soát, đánh giá và xem xét có nên đưa nội dung này vào trong Luật PKND hay không. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã quy định** tại mục 1 Chương IV dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *13.7* | Cụm từ *“cá nhân”* bao gồm công dân Việt Nam, người nước ngoài và người gốc Việt Nam hoặc người nước ngoài không có quốc tịch đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, việc huy động nguôn lực của cá nhân đê thực hiện nhiệm vụ PKND phải gắn liền với quyền và nghĩa vụ của họ. Tuy nhiên, tại Điều 39 và Điều 40 dự thảo Luật PKND chỉ định quyền và nghĩa vụ của công dân là chưa đầy đủ, cần xem xét, điều chỉnh nội dung này cho thống nhất. | **Về vấn đề ngày, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** trong toàn bộ dự thảo Luật. |
| **14** | **UBND Tỉnh Lâm Đồng** |  |
| *14.1* | Điểm 3 và điểm 4 Điều 12 mục 1 chương II: Trong luật chưa quy định cụ thể lực lượng thường trực hay kiêm nhiệm hoặc dân quân thực hiện nhiệm vụ này đề nghị ban soạn thảo luật quy định cụ thể lực lượng thực hiện nhiệm vụ này. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Đối với thành phần thực hiện nhiệm vụ PKND đã được quy định cụ thể tại Điều 11 dự thảo (lần 3) Luật; do đó, tại khoản 3, khoản 4 Điều 12 lực lượng thực hiện nhiệm vụ PKND là lực lượng nòng cốt. |
| *14.2* | Điểm 3 Điều 13 mục 2 chương II. Đề nghị bổ sung như sau: “Khi cấp có thẩm quyền quyết định huy động lực lượng PKND để huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan”. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý, bổ sung** tại khoản 3 Điều 13 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“****Điều 13. Trường hợp, thời hạn huy động lực lượng PKND***  *1. Huy động lực lượng PKND để thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thời hạn huy động không quá 07 ngày trong một năm.*  *2. Huy động lực lượng PKND khi ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc khi đất nước có chiến tranh, thời hạn huy động thực hiện theo mệnh lệnh của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”* |
| *14.3* | Điểm 3 Điều 14 mục 2 chương II. Đề nghị ban soạn thảo luật nghiên cứu tăng thời gian huy động lực lượng này để tham gia diễn tập, hội thi hội thao. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** thời hạn huy động tham gia tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện như quy định tại khoản 1 Điều 13 (thời gian huy động không quá 07 ngày trong một năm) |
| *14.4* | Điểm 1và điểm 2 Điều 29. Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “mua bán” như sau: Việc thiết kế, sản xuất, mua bán, sửa chữa..Cơ sở thiết kế, sản xuất, mua bán, sửa chữa... | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** cụm từ “kinh doanh” tại Điều 28 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *14.5* | Khoản đ Điểm 1 Điều 31. Đề nghị bổ sung như sau: “Người điều khiển bay không có chứng nhận hoặc giấy phép đủ điều kiện bay; phương tiện bay chưa đăng ký tại cơ quan chức năng; sử dụng phương tiện bay không đúng theo đăng ký ban đầu”. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại điểm đ khoản 1 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“đ) Người điều khiển bay không có giấy chứng nhận đủ điều kiện bay; phương tiện bay chưa đăng ký tại cơ quan chức năng có thẩm quyền; sử dụng các phương tiện bay không đúng theo đăng ký ban đầu;”* |
| **15** | **UBND Tỉnh Nghệ An** |  |
| *15.1* | Điểm c khoản 5 Điều 2 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung như sau: Mô hình bay bao gồm các loại tàu lượn được mô phỏng theo hình dáng, kiểu cách các loại máy bay, được gắn động cơ, được điều khiển bằng vô tuyến hoặc chương trình lập sẵn; các loại dù bay, diều bay ***gắn đèn chiếu sàng*** có hoặc không có người điều khiển, trừ các loại diều bay dân gian. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, bổ sung** cụm từ “gắn đèn chiếu sáng” vào sau cụm từ “diều bay” trong điểm c khoản 5 Điều 2 dự thảo Luật. |
| *15.2* | Khoản 4 Điều 7 dự thảo Luật, đề nghị điều chỉnh hành vi bị nghiêm cấm về *“cung cấp thông tin, chỉ điểm, quay phim, chụp ảnh, đo, vẽ làm lộ mục tiêu trận địa, kế hoạch, trang bị kỹ thuật, các công trình chiến đấu”* thành quy định chung về nghiêm cấm hành vi làm lộ, mất bí mật nhà nước đề bảo đảm không bỏ sót hành vi và mở rộng đối tượng, mục tiêu bảo vệ, đồng thời, đảm bảo đúng quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như dự thảo vì đây là hành vi cụ thể, ảnh hưởng đến hoạt động PKND. Nếu quy định chung về nghiêm cấm hành vi làm lộ, mất bí mật nhà nước sẽ dễ trùng với quy định của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước. |
| *15.3* | Khoản 3 Điều 24 *(Bộ Quốc phòng ban hành chương trình, tài liệu huấn luyện PKND cho các đoi tượng);* Đề nghị bổ sung như sau: Bộ Quốc phòng ban hành chương trình, tài liệu, ***khí tài, trang bị*** huấn luyện PKND cho các đối tượng. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữa nguyên** quy định như trong dự thảo Luật. Nội dung khí tài, trang bị sẽ quy định tại Điều 43 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| *15.4* | Điểm c khoản 3 Điều 32 *(Tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ);* Đề nghị bổ sung như sau: Bộ Chỉ huy Quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện được quyền ra lệnh tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, ***diều bay có điều khiển và không điều khiển có gắn đèn chiếu sáng,*** vi phạm trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện quản lý. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu ý kiến trên và thống nhất chỉnh lý, bổ sung** điểm c khoản 2 Điều 31, như sau:  *“c) Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp xã được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn quản lý;”* |
| **16** | **UBND Tỉnh Ninh Thuận** |  |
| *16.1* | Đề nghị bổ sung một đường kẻ ngang liền từ lề trái đến lề phải (trong dự thảo chưa trình bày đường kẻ ngang) để phù hợp với khoản 01 Điều 36 và Mẫu 02 Phụ lục I của Nghị quyết số 351/2017/NQ-UBTVQH quy định *“Điều cuối cùng của luật, nghị quyết của Quốc hội và thông tin về thời điểm Quốc hội thông qua văn bản được phân tách bằng đường kẻ ngang liền từ lề trái đến lề phải”.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** đường kẻ ngang liền từ lề trái đến lề phải sau *Điều cuối cùng* trong dự thảo Luật. |
| **17** | **UBND Tỉnh Phú Thọ** |  |
| *17.1* | Đề nghị bổ sung nhiệm vụ: “*Tổ* *chức thông báo, báo động kịp thời cho các lực lượng và nhân dân phòng tránh khi địch tập kích đường không”* vào điều 5 dự thảo Luật. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** tại khoản 5 Điều 5 như sau: *“Tổ chức thông báo, báo động, sơ tán, phân tán, phòng tránh tiến công đường không của địch”*. |
| *17.2* | Đề nghị sửa Tên *“Luật Quân nhân chuyên nghiệp và công nhân viên chức quốc phòng”* tại điểm a) Mục 1, điểm a) Mục 2, Điều 15 thành*"Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng”.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh lý** trong dự thảo Luật. |
| **18** | **UBND Tỉnh Phú Yên** |  |
| *18.1* | Điều 41 quy định về “Quyền, nghĩa vụ của cơ quan quản lý nhà nước đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”, theo đó các nội dung quy định cụ thể như: Đình chỉ, thu hồi chứng nhận hoặc giấy phép của cơ quan, tổ chức doanh nghiệp và cá nhân vi phạm về nghiên cứu sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm, kinh doanh, xuất, nhập khẩu, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ… là thuộc nội dung, thẩm quyền quản lý của các cơ quan quân sự, quốc phòng. Tuy nhiên, dự thảo Luật chưa quy định cụ thể là cơ quan quân sự ở cấp nào quản lý. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung quy định phân cấp quản lý cụ thể tại Điều 41 nêu trên. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau** nội dung phân cấp quản lý tàu bay không ngường lái, phương tiện bay siêu nhẹ như ý kiến nêu đã được quy định cụ thể tại các Điều 27, 28, 29, 30, 31 mục I Chương IV dự thảo (lần 3). Do đó đề nghị giữ nguyên các quy định về “Quyền, nghĩa vụ của cơ quan quản lý nhà nước đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ” như trong dự thảo. |
| **19** | **UBND Tỉnh Quảng Nam** |  |
| *19.1* | Đề nghị bổ sung nội dung tại Điều 7 Chương I  Điều 7. Hành vi bị nghiêm cấm  6. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa, thử nghiệm, sử dụng tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ khi chưa có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  7. Lợi dụng, lạm dụng việc sử dụng tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ để xâm phạm an ninh quốc gia, an toàn hàng không, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.  *Lý do:* Nhằm ngăn chặn nguy cơ sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ như một loại vũ khí, vật liệu nổ; đồng thời tăng thêm cơ sở pháp lý trong việc thực hiện Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ và Thông tư số 35/2017/TT-BQP ngày 12/02/2017 của Bộ Quốc phòng. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung** trong Điều 7 dự thảo Luật. |
| *19.2* | Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 7 Điều 12 Mục 1 Chương II  Điều 12. Tổ chức lực lượng PKND  7. Quân số một tổ tối thiểu từ 03-05 người, quân số một đội tối thiểu từ 08-10 người.  *Lý do:* Để phù hợp với tổ chức biên chế của từng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có tổ chức tự vệ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, nghiên cứu, quy định** quân số tổ, đội cho phù hợp, song đề nghị quy định quân số ít nhất chỉ là một con số, không quy định quân số ít nhất trong khoản từ... đến… |
| *19.3* | Đề nghị bổ sung nội dung tại Điều 29 Mục 1 Chương IV  Điều 29. Thiết kế, mua bán, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ  4. Bộ Công an cấp phép mua tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân (chủ sở hữu phương tiện bay). Bộ Quốc phòng cấp phép mua cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.  5. Doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh quy định tại Khoản 1, Điều 28, Mục 1, Chương IV chỉ được thực hiện việc mua bán tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản 4 Điều này.  6.Chính phủ quy định chi tiết Điều này.  *Lý do:* Tránh trường hợp chủ sở hữu phương tiện bay trốn tránh việc đăng ký phương tiện bay tại các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; đồng thời tăng thêm hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động mua bán, khai thác, sử dụng tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã bổ sung quy định** tại khoản 5 Điều 28 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp phép kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp phép cho các cơ quan thuộc quyền quản lý.”* |
| **20** | **UBND Tỉnh Quảng Ngãi** |  |
| *20.1* | Điểm b khoản 1 Điều 20 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: “b) Kế hoạch PKND của địa phương do cơ quan quân sự địa phương xây dựng, ***Trưởng ban Chỉ đạo PKND hoặc Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo PKND ký chịu trách nhiệm;*** trình Chủ tịch UBND cùng cấp phê duyệt;”  Vì Ban Chỉ đạo PKND cấp tỉnh, huyện (tx, tp) do đồng chí Phó Chủ tịch UBND làm Trưởng ban, đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS huyện (tx, tp) làm Phó Trưởng ban Thường trực nên có quy định cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương ký chịu trách nhiệm các văn bản. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Dự thảo luật đang xây dựng theo hướng tổ chức cơ quan chỉ đạo, hệ thống chỉ huy PKND, không tổ chức Ban Chỉ đạo PKND các cấp; do đó, không quy định theo ý kiến đề xuất trên. |
| *20.2* | Điểm c Khoản 1 Điều 20 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: “c) Kế hoạch PKND của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do Ban Chỉ huy quân sự hoặc Chỉ huy tự vệ đối với những nơi không có Ban Chỉ huy quân sự hoặc người phụ trách công tác quốc phòng, an ninh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, *(****quy*** ***định cụ thể người ký chịu trách nhiệm),*** gửi cơ quan quân sự địa phương cùng cấp thẩm định trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức và chủ doanh nghiệp;”  Vì thực tế cho thấy các cơ quan, tổ chức và chủ doanh nghiệp thường giao cho người phụ trách công tác quốc phòng, an ninh nhưng lại không có chức vụ hoặc có chức vụ nhưng không chủ chốt trong cơ quan, tổ chức và chủ doanh nghiệp ký chịu trách nhiệm các văn bản nên chưa phù hợp. Vì vậy cần cụ thể người ký chịu trách nhiệm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên** như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 dự thảo Luật, vì: Dự thảo Luật đã quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức và chủ doanh nghiệp phê duyệt là hoàn toàn phù hợp. |
| *20.3* | Điểm a Khoản 2 Điều 30 đề nghị bổ sung, chỉnh sửa thành: “a) Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ phải đủ 18 tuổi trở lên **và không quá 50 tuổi; phải tốt nghiệp từ Trung học phổ thông trở lên;** được đào tạo kiến thức về hàng không và được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật, không sử dụng chất cấm theo quy định của pháp luật;”  Vì thực tế cho thấy đa số người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ nếu độ tuổi lớn hơn 50 tuổi thì việc quan sát, xử lý các tình huống khi điều khiển phương tiện bay gặp nhiều khó khăn, trình độ không đồng đều nên việc nắm và hiểu biết về các văn bản, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn còn nhiều hạn chế. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại điểm b khoản 2 Điều 29 dự thảo Luật, như sau:  *“a) Người trực tiếp điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ phải đủ 18 tuổi trở lên và không quá 50 tuổi; phải tốt nghiệp từ Trung học phổ thông trở lên; được đào tạo kiến thức về hàng không và được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật, quá trình khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ không được sử dụng chất cấm theo quy định của pháp luật;”* |
| **21** | **UBND Tỉnh Tây Ninh** |  |
| *21.1* | Điều 2 đề nghị giải thích các cụm từ: Lực lượng PKND kiêm nhiệm và lực lượng PKND nòng cốt vì trong Luật có sử dụng những cụm từ này. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung** giải thích các từ ngữ bên trong dự thảo Luật cho phù hợp. |
| *21.2* | Khoản 2 Điều 11 đề nghị sửa lại như sau: “2. Lực lượng PKND kiêm nhiệm là lực lượng được tổ chức, huy động từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân” để thống nhất với nội dung xây dựng lực lượng được quy định tại Điều 12. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị** giữ nguyên như trong dự thảo, vì: Các lực lượng thực hiện nhiệm vụ PKND bào gồm lực lượng nòng cốt và lực lượng huy động; cả 2 lực lượng này đều kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ PKND. |
| *21.3* | Điều 18. Trình tự tổ chức huy động lực lượng PKND, đề nghị quy định cụ thể cho trường hợp huy động trong huấn luyện trong huấn luyện, diễn tập và huy động khi đất nước có chiến tranh hoặc khi ban bố tình trạng khẩn cấp về quốc phòng. Để thống nhất với Khoản 1,2 tại Điều 16. | **Vấn đề trên, Bộ Quốc phòng giải trình như sau:** Trình tự thủ tục huy động tại Điều 17 được áp dụng đối với lực lượng PKND huy động trong thời bình và thời chiến. |
| *22.4* | **-** Điểm b, Khoản 2, Điều 30 đề nghị quy định phân cấp trong việc cấp phép bay đối với phương tiện bay siêu nhẹ và máy bay không người lái theo độ cao và địa bàn quản lý, nhằm tạo điều kiện cho các địa phương, đơn vị chủ động cấp phép bay cho các hoạt động giải trí, quảng bá du lịch, ứng dụng máy bay không người lái trong phát triển nông nghiệp, nghiên cứu khoa học… | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đề nghị** giữ nguyên như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 việc phân cấp thẩm quyền cấp phép bay cho quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh đang xây dựng theo hướng quy định tại nghị định của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ. |
| **22** | **UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế** |  |
| *23.1* | Điều 5: Nhiệm vụ PKND  Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ: Tổ chức quan sát, phát hiện, thông báo, báo động phòng không | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại khoản 3 Điều 5 dự thảo (lần 3) Luật PKND, như sau:  *“3. Tổ chức sơ tán, phân tán, phòng tránh và phục vụ chiến đấu phòng không, khắc phục hậu quả tiến công đường không của địch.”* |
| **23** | **UBND Tỉnh Tiền Giang** |  |
| *23.1* | Đề nghị bổ sung giải thích các cụm từ sau: *“Vọng quan sát phòng không”; “Tổ chế áp tàu bau không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”.* | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung** giải thích các từ ngữ bên trong dự thảo Luật cho phù hợp. |
| *23.2* | Đề nghị quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan các cấp đối với việc quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu** và quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ |
| **24** | **UBND Tỉnh Tuyên Quang** |  |
| *24.1* | Khoản 2 Điều 12 đề nghị sửa thành: “Cấp xã tổ chức tối thiểu một vọng quan sát phòng không, một tổ bắn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân cơ động đảm nhiệm”.  Vì: Theo Luật Dân quân tự vệ, cấp xã chỉ tổ chức lực lượng dân quân cơ động, không có lực lượng dân quân tại chỗ. | **Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng tiếp thu, đã chỉnh sửa** tại khoản 1 Điều 12 dự thảo (lần 3) Luật, như sau:  *“1. Cấp xã tổ chức ít nhất một vọng quan sát phòng không và tổ chức ít nhất một tổ PKND tại mỗi thôn hoặc tương đương thôn, do lực lượng dân quân tại chỗ kiêm nhiệm thực hiện.”* |
| *24.2* | Khoản 1 Điều 32 đề nghị bổ sung thêm trường hợp bị chế áp: *“Tổ chức hoạt động bay khi chưa đăng ký, hiệp đồng với cơ quan quân sự địa phương.”* Vì: Nhiều phương tiện bay được cấp thời gian bay dài hạn, nếu chủ phương tiện bay không hiệp đồng cụ thể với cơ quan quân sự địa phương về thời gian, địa điểm bay thì khi phát hiện phương tiện bay đang bay, cơ quan kiểm tra, giám sát hoạt động bay không biết phương tiện bay đã được cấp phép hay chưa được cấp phép nên vẫn là đối tượng bị chế áp. | **Về vấn đề này Bộ Quốc phòng tiếp thu và giải trình như sau:**  Trường hợp bị chế áp: *“khi chưa đăng ký, hiệp đồng với cơ quan quân sự địa phương.”* đã được thể hiện trong các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 30 dự thảo (lần 3) Luật PKND. |
| **25** | **UBND tỉnh Bình Thuận** |  |
|  | - Tại Khoản 3 Điều 5 Chương 1: “Tham gia quản lý vùng trời ở độ cao dưới 5000 mét, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”.  Đề nghị sửa lại: “Tham gia quản lý vùng trời, quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ”.  Bởi vì, các khí tài trinh sát của lực lượng PKND có thể quan sát và quản lý các mục tiêu có độ cao lớn hơn 5000 mét. | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
|  | - Tại Khoản 2 Điều 9 Mục 1 Chương II dự thảo quy định Cơ quan chỉ đạo PKND: “Bộ Tư lệnh quân khu chỉ đạo công tác PKND trên địa bàn quân khu”.  Đề nghị sửa lại Khoán 2 Điều 9 Mục 1 Chương 11: “Bộ Tư lệnh quân khu chỉ đạo công tác PKND trên địa bàn quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội chỉ đạo công tác PKND trên địa bàn Thủ đô Hà Nội”. | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
|  | - Tại Khoản 2 Điều 12 Mục I Chương II: “Cấp xã tổ chức tối thiểu một vọng quan sát phòng không, một tổ bẳn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân tại chỗ đảm nhiệm”.  Đề nghị sửa lại: “Cấp xã tổ chức tối thiếu một vọng quan sát phòng không, một tổ bắn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân thường trực hoặc dân quân cơ động đảm nhiệm”. | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
|  | - Tại Khoản 2 Điều 24 Chương III: “Lực lượng PKND huy động được tham gia huấn luyện theo kế hoạch hoạt động PKND hàng năm của địa phương; thời gian huấn luyện không quá 10 ngày trên một năm”.  Đề nghị sửa lại: “Lực lượng PKND huy động được tham gia huấn luyện theo kế hoạch hoạt động PKND hàng năm của địa phương; thời gian huấn luyện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và quyết định giao chỉ tiêu huấn luyện hàng năm của Thủ tướng Chính phủ” | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** thống nhất chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
|  | - Tại điểm c Khoản 2 Điều 30 Mục I Chương IV: “Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, đơn vị bộ đội Biên phòng ở khu vực biên giới trực tiếp quán lý, giám sát, dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trong phạm vi quản lý...”.  Đề nghị sửa lại: “Quân khu cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ ở độ cao từ 250 mét trở xuống, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh cấp phép cho chuyến bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ ở độ cao từ 50 mét trở xuống. Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, đơn vị bộ đội Biên phòng trực tiếp quản lý, giám sát, dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trong phạm vi quản lý...”. | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
|  | - Tại Điểm c Khoản 2 Điều 32 Mục 1 Chương IV: “Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện được quyền ra lệnh tạm giữ, bắt giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện quản lý”. | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
|  | - Tại điểm d Khoản 2 Điều 32 Mục 1 Chương IV: “Bộ đội biên phòng được quyền ra lệnh tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm trên địa bàn khu vực biên giới quản lý”.  Đề nghị sửa lại: “Bộ đội biên phòng được quyền ra lệnh đình chỉ bay, tạm giữ, chế áp tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm trên địa bàn khu vực biên giới quản lý” | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| **26** | **UBND tỉnh Long An** |  |
|  | Khoản 1 Điều 12: Ở cấp thôn tổ chức tối thiểu một tổ bắn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân tại chỗ đảm nhiệm, **bổ sung thêm** “Ở*cấp thôn* ***(bao gồm: thôn, ấp, bản, làng, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiêu khu)*** *tổ chức tối thiểu một tổ bẳn mục tiêu bay thấp do lực lượng dân quân tại chỗ đảm nhiệm* | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** thống nhất không quy định cấp thôn trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| Điểm đ, Khoản 6: Doanh nghiệp huy động tối thiểu một tổ quan sát, thông báo, báo động phòng không, bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh và một đội phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả do địch tiến công đường không gây ra, **điều chỉnh thành *“Cơ quan, tổ chức,*** *doanh nghiệp* ***có tổ chức tự vệ*** *huy động tối thiếu một tổ quan sát, thông báo, báo động phòng không, bắn mục tiêu bay thấp bằng súng bộ binh và một đội phục vụ chiến đấu, khắc phục hậu quả do địch tiến công đường không gây ra* | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| Khoản 1 Điều 20: Kế hoạch PKND được xây dựng 5 năm một lần ở các quân khu, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và thực hiện điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi quyết tâm tác chiến phòng thủ, **điều chỉnh thành** *“Kế hoạch PKND được xây dựng 5 năm một lần ở các quân khu, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp* ***có tổ chức tự vệ*** *và thực hiện điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi quyết tâm tác chiến phòng thủ”.* | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| **27** | **UBND tỉnh Hoà Bình** |  |
|  | Tại trang 3, Điều 5: Nhiệm vụ PKND, khoản 4: “sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu phòng không, khắc phục hậu quả tiến công đường không của định” sửa thành “sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu phòng không, khắc phục hậu quả tiến công đường không của địch” | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| Tại trang 14, Chương IV, Mục 1, Điều 28: Tổ chức lực lương PKND, khoản 1: “Doanh nghiệm được phép mua bán...” sửa thành: “Doanh nghiệp được phép mua bán...”. | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| Tại trang 21, Điều 41: Quyền, nghĩa vụ của cơ quan quản lý nhà nước đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ, khoản 1, nội dung (a): “...sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ không” sửa thành: “.. .sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ. | **Về vấn đề này, bộ Quốc phòng tiếp thu,** đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo (lần 3) Luật PKND |
| **28** | UBND các tỉnh: Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Nam Định, Quảng Ninh, Hải phòng, Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, tp Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, TP Hồ Chí Minh, Vĩnh Long, Kiên Giang, Bạc Liêu, Trà Vinh, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Cà Mau, Bến Tre. | 28 tỉnh, thành phố nhất trí với các nội dung trong Hồ sơ dự án Luật PKND do Bộ quốc phòng chủ trì soạn thảo. |